



CMC CORPORATION

KHÁT KHAO CHINH PHỤC THẾ GIỚI SỐ

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN | **2018**



ASPIRE TO INSPIRE
THE DIGITAL WORLD

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
Nguyễn Trung Chính

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG
Nguyễn Trung Chính

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN

Hoàng Ngọc Hùng
Hồ Thanh Tùng
Nguyễn Hồng Sơn
Lê Thanh Sơn
Trần Mỹ Lê
Vũ Thị Phương Thanh

BAN BIÊN TẬP

Nguyễn Thành Lưu
Đặng Hồng Ngọc
Đỗ Thảo Quyên
Lê Văn Tiến
Nghiêm Đức Thắng
Lê Văn Tiệp
Đặng Hồng Hoa
Trần Thị Lan Anh
Vũ Quang Tuấn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT

Vũ Văn Định

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH	04
THÔNG TIN CHUNG TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC	07
Dấu mốc phát triển	08
Lĩnh vực kinh doanh	10
Địa bàn hoạt động	11
Mô hình quản trị	14
Giới thiệu Ban điều hành	16
Định hướng phát triển	18
Quản trị rủi ro	22
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018	27
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	28
Tình hình đầu tư	31
Tổ chức & nhân sự	32
Tình hình tài chính	37
Cơ cấu cổ đông	38
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường, xã hội	39
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	45
Kết quả kinh doanh theo khối	46
Kế hoạch kinh doanh 2019	49
Chỉ tiêu kinh doanh 2019	51
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	53
Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty 2018	54
Đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm	56
Kế hoạch và định hướng của HĐQT 2019	63
BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018	65
Báo cáo của ban Tổng Giám đốc	66
Báo cáo tài chính hợp nhất	73



Để tải bản mềm Báo cáo thường niên CMC năm 2018,
vui lòng truy cập website: <https://cmc.com.vn...>
hoặc quét QR Code phía bên trái.

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH

Kính thưa Quý Cổ đông,

Thế giới số (Digital life) và kỷ nguyên số giống như một bầu trời cơ hội với tất cả mọi người, đặc biệt là doanh nghiệp trong ngành công nghệ, nhưng đồng thời cũng dẫn đến rất nhiều thách thức. Theo dự báo của Cisco, dự tính năm 2020 trên thế giới sẽ có khoảng 50 tỷ thiết bị IoT, cung cấp khối lượng dữ liệu khổng lồ, vì thế các công ty công nghệ đang phải tích cực thay đổi để chuyển sang dịch vụ trên nền tảng internet và cloud. Tập đoàn Công nghệ CMC cũng không nằm ngoài xu hướng đó: luôn thay đổi, tạo nên giá trị và khác biệt. CMC là đơn vị đi đầu trong đổi mới sáng tạo, đầu tư vào những lĩnh vực mới như an ninh mạng (Cyber Security), dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (BlockChain), từ đó xây dựng nên một hệ sinh thái hạ tầng mở cho doanh nghiệp và tổ chức C.OPE²N (CMC Open Ecosystem for Enterprise) với mong muốn đưa Việt Nam trở thành “Digital Hub” hội tụ, kết nối dữ liệu và chia sẻ tri thức.

Kết thúc năm tài chính 2018, doanh thu toàn Tập đoàn đạt gần 5.185 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt gần 261,8 tỷ đồng. Tập đoàn đã giữ vững tốc độ tăng trưởng, nhưng đồng thời cũng đặt ra những mục tiêu đầy thách thức cho giai đoạn 5 năm sắp tới: trở thành tập đoàn toàn cầu với đẳng cấp quốc tế, đạt quy mô 1 tỷ USD và nhân sự 10.000 người vào năm 2023. Để thực hiện mục tiêu đó, Tập đoàn CMC đã tái cấu trúc thành 3 khối kinh doanh chính: Khối Công nghệ & Giải pháp (Technology & Solution), Khối Kinh doanh Quốc tế (Global Business) và Khối Dịch vụ Viễn thông (Telecom). Không chỉ tái cấu trúc kinh doanh và năng lực công nghệ, CMC cũng nỗ lực trang bị những hành trang quan trọng nhất, tạo động lực mạnh mẽ cho người CMC tự tin bước vào giai đoạn mới. Đó là phát triển Văn hóa CMC - yếu tố quyết định sự phát triển và trường tồn của doanh nghiệp. Đó là thay đổi Tâm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi 4C (Creativity - Cspeed - Commitment - Customer Centricity), thể hiện khát khao chinh phục thế giới số, khát vọng hướng tới vị thế hàng đầu. Bước sang năm 2019, Tập đoàn CMC cũng thay đổi slogan thành: “*Aspire to inspire the digital world*” (Khát khao chinh phục thế giới số). Với triết lý tập trung vào khát vọng (aspire), truyền cảm hứng (inspire), CMC muốn tạo dựng niềm tin trong khách hàng, động lực cho những người yêu công nghệ.

Tập đoàn Công nghệ CMC đang khát khao vươn mình thành tập đoàn toàn cầu, khát khao tạo nên những bước đột phá trong làn sóng công nghệ mới, khát khao trở thành Tập đoàn số, đi đầu trong chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ số cho khu vực và thế giới. Chỉ có khát khao và đam mê, người CMC mới có thể cùng nhau tạo ra những giá trị vượt trội cho khách hàng, thúc đẩy sự tiến bộ của xã hội, chinh phục được thế giới số!

Trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông đã luôn tin tưởng vào sự phát triển của Tập đoàn Công nghệ CMC!

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Trung Chính



“ CMC đang khát khao vươn mình thành tập đoàn toàn cầu, khát khao tạo nên những bước đột phá trong làn sóng công nghệ mới, khát khao trở thành Tập đoàn số. ”



THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

📍 CMC Tower, Số 11 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội

☎ 84-24 3795 8668 📠 84-24 3795 8989

🌐 www.cmc.com.vn

Mã chứng khoán: CMG

Vốn điều lệ: 720.552.100.000 VNĐ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 720.552.100.000 VNĐ

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0100244112

CREATIVITY - SÁNG TẠO



1993 - 1999

Năm 1993 thành lập Công ty TNHH HT&NT (Công ty tiền thân của Tập đoàn)

Năm 1996 Thành lập Trung tâm Tích hợp Hệ thống (tiền thân của CMC SI) và Trung tâm Giải pháp Phần mềm (tiền thân của CMC Soft)

Đặt trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh

Năm 1999 thành lập Công ty máy tính CMC (CMS), doanh nghiệp đầu tiên sản xuất máy tính thương hiệu Việt Nam

2007 - 2008

Năm 2007 Chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

Thành lập 2 công ty: Công ty TNHH Phân phối CMC (CMC Distribution) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC (CMC Telecom)

Năm 2008 thành lập Công ty Cổ phần An ninh An toàn thông tin CMC (CMC InfoSec)

Thành lập liên doanh CMC - SE với Segmenta Đan Mạch (sau này là Ciber CMC)

Thành lập Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI)

2010 - 2012

Năm 2010 chính thức niêm yết hơn 63.5 triệu cổ phiếu với mã CMG tại Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Trở thành nhà đầu tư chiến lược của Netnam với 43.8% cổ phần

Khánh thành Tòa nhà CMC, công trình gắn biển Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội

Năm 2011 thành lập Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn (CMC SISG)

Năm 2012 Sáp nhập Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC và Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC thành Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC Telecom)

2013 - 2014

Năm 2013 CMC Soft được vinh danh Top 20 Thương hiệu nổi tiếng ASEAN

Dịch vụ bảo mật của CMC InfoSec được ưa chuộng nhất năm do VNISA tổ chức bình chọn

Năm 2014 CMC được TP. Hà Nội trao tặng cờ thi đua "Đơn vị có thành tích xuất sắc"

CMS, CMC Telecom và CMC SI SG nhận Huy chương vàng ICT và Top 5 ICT Việt Nam

CMC Soft được vinh danh Top 30 doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam

Thành lập Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC (CIST)

2015

TOP 5

Tập đoàn CMC dẫn đầu "Top 5 đơn vị Công nghệ thông tin - viễn thông 2015", được Bộ Tài chính vinh danh "Đối tác tiêu biểu trong lĩnh vực CNTT"

CMC Telecom ký kết thỏa thuận Đầu tư chiến lược với Tập đoàn Time dotcom Berhad (TIME) của Malaysia

CMC InfoSec tổ chức thành công Hội nghị Quốc tế về phòng chống mã độc toàn cầu AVAR 2015

2016

CMC nhận bằng khen của Bộ Thông tin & Truyền thông

CMC Soft lọt Top 50 Doanh nghiệp CNTT hàng đầu Việt Nam

CMC SI nhận giải thưởng "Country Partner of the year 2016" do Microsoft trao tặng

CMC Telecom nằm trong Top 25 doanh nghiệp viễn thông triển vọng 2016 do APAC CIO Outlook xếp hạng

CMC InfoSec nhận giải thưởng "Doanh nghiệp bảo mật tiêu biểu Châu Á Thái Bình Dương 2016" do tổ chức Frost & Sullivan bình chọn

2017

Tập đoàn CMC công bố hệ thống nhận diện thương hiệu mới và chiến lược phát triển đến 2020

Khai trương Trung tâm Sáng tạo CMC (CMC Innovation Center), ra mắt Quỹ Đầu tư Sáng tạo CMC (CMC Innovation Fund) và khai trương phòng Lab (CMC Lab)

Công bố chiến lược "Go Global" và thành lập CMC Global

Ngày 7/11/2017: Công ty CMC Japan được khai trương tại thành phố Yokohama, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản

Tháng 12/2017: CMC Telecom khai trương tuyến cáp xuyên Đông Nam Á CVCS.

2018

CMC vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba (lần thứ hai), nhận Bằng khen của Bộ Thông tin & Truyền thông cho 7 cá nhân và 4 tập thể xuất sắc

CMC và SAMSUNG SDS kí hợp tác chiến lược về triển khai giải pháp quản lý và điều hành nhà máy thông minh tại Việt Nam vào tháng 6/2018

CMC Telecom được bình chọn là Top 25 Nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu Châu Á - Thái Bình Dương (theo CIO Outlook)

CMC được tổ chức đánh giá độc lập Vietnam Report vinh danh Top 5 Doanh nghiệp công nghệ thông tin - viễn thông Việt Nam uy tín năm 2018



LĨNH VỰC KINH DOANH



Công nghệ & Giải pháp

- ☞ Dịch vụ IT
- ☞ Sản xuất
- ☞ Dịch vụ phần mềm
- ☞ Tích hợp hệ thống
- ☞ Bảo mật thông tin
- ☞ Chuyển đổi số



Kinh doanh quốc tế

- ☞ Xuất khẩu phần mềm/IT
- ☞ Dịch vụ BPO
- ☞ Dịch vụ Cloud
- ☞ Dịch vụ viễn thông
- ☞ Dịch vụ an ninh mạng
- ☞ Tư vấn & triển khai SAP/CRM



Dịch vụ Viễn thông

- ☞ Data Center
- ☞ Multi-Cloud
- ☞ Dịch vụ giá trị gia tăng (VAS)
- ☞ Đường truyền internet & dữ liệu

ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG





VIETNAM

MẠNG LƯỚI 
25 QUỐC GIA
TRÊN TOÀN CẦU

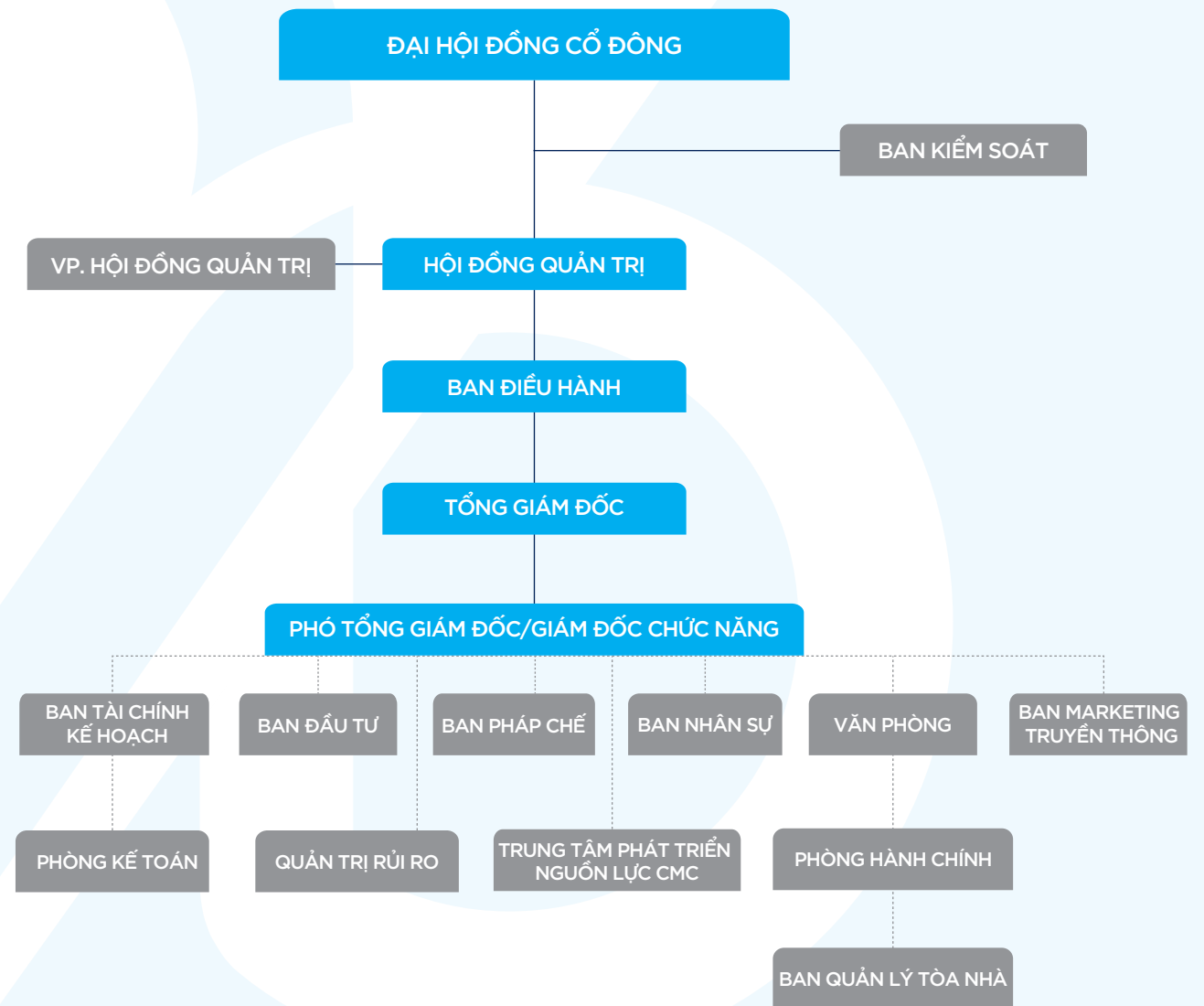
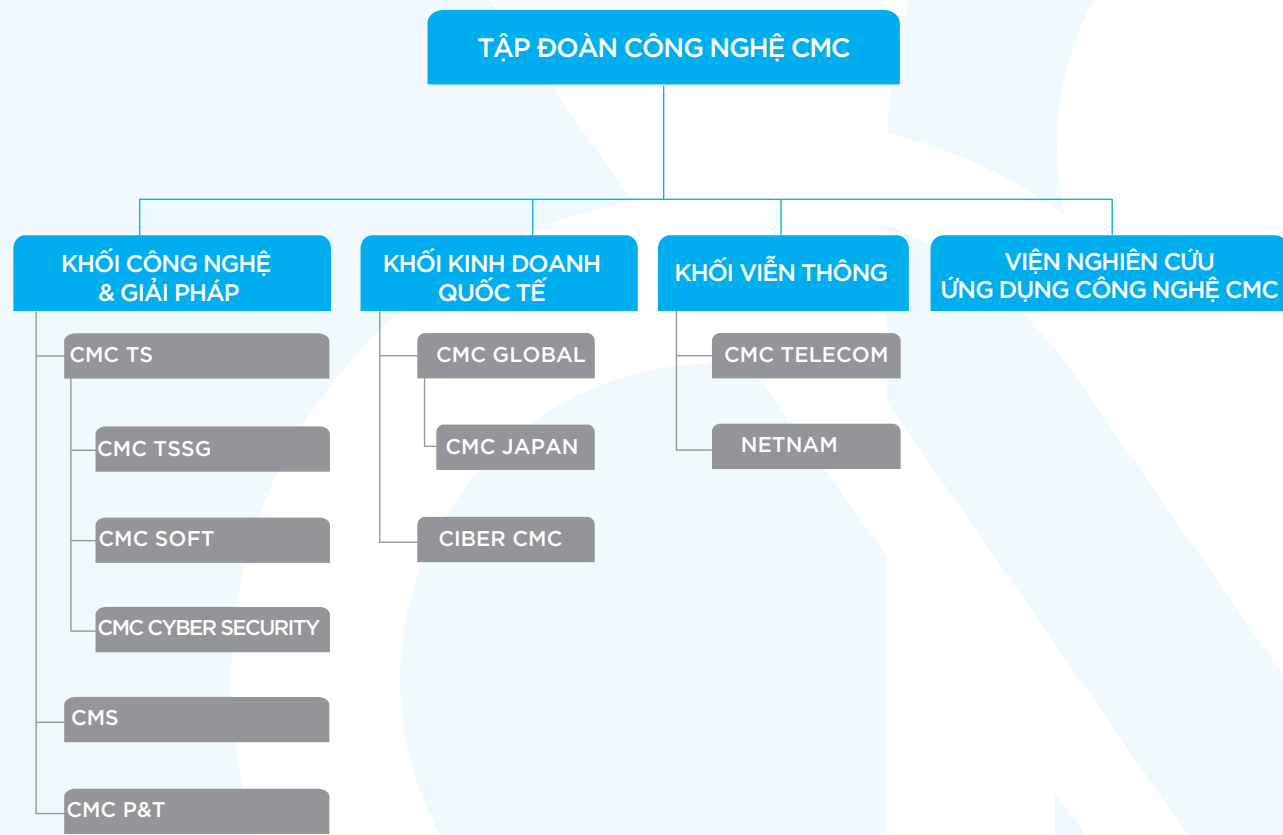
Australia
Belgium
Canada
Denmark
Italy

Japan
Korea
Malaysia
Hong Kong
Netherlands

France
Finland
Germany
India
Cambodia

Taiwan
Nigeria
Norway
Switzerland
Singapore

Laos
Thailand
United Kingdom
United States
Vietnam



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Nguyễn Trung Chính Chủ tịch HĐQT / Tổng Giám đốc

- 1987 | Tốt nghiệp Trường Đại học Bách Khoa khoa Kỹ thuật điện tử
- 2000 | Bằng khen Doanh nhân Sao đỏ
- 2000 | Bằng khen của Thủ tướng chính phủ
- 2005 | Huân chương Lao động hạng Ba
- 2008 | Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu
- 2013 | Danh hiệu doanh nhân có thành tích trong phong trào thi đua doanh nghiệp
- 2015 | Top 10 Doanh nhân xuất sắc
- 6/2016 | Được bầu làm Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- 2017 | Top 10 nhân vật có ảnh hưởng nhất đến Internet Việt Nam trong 10 năm (2007-2017)



Ông Hoàng Ngọc Hùng Phó Chủ tịch HĐQT / Phó Tổng Giám đốc

- 1985 | Tốt nghiệp Đại học Kỹ thuật Budapest, Hungary
- Từng công tác tại các cơ quan Nghiên cứu hàng đầu Việt Nam
- 2007 - 2015 | Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC kiêm TGB Công ty Giải pháp Phần mềm CMC
- 3/2016 | Đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty CP Liên doanh Ciber-CMC
- 6/2016 | Được bầu làm Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- 7/2016 | Được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghệ CMC



Ông Nguyễn Phước Hải Thành viên HĐQT / Phó Tổng Giám đốc

- Tốt nghiệp Trường Bách Khoa Vinnytsia (Liên Xô cũ) chuyên ngành Vô tuyến điện
- 1999 | CMC thành lập Công ty Máy tính CMS và ông Hải được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty
- 1 trong 13 cổ đông sáng lập và là thành viên Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- 2009 | Được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc tập đoàn Công nghệ CMC



Ông Nguyễn Hồng Sơn Phó Tổng Giám đốc / Giám đốc Nhân sự

- 1991 | Kỹ sư Hệ thống Điều khiển tự động - Đại học Kỹ thuật Điện tử Leningrad - Nga
- 1998 | Là thành viên chủ chốt, giữ nhiều vị trí quan trọng tại CMC
- 2006 - 3/2007 | Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC
- 2007 - 2011 | Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
- 2011 - 2013 | Thành viên BKS Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
- 2013 - 2015 | Trưởng BKS Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
- 2018 | Được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Nhân sự Tập đoàn công nghệ CMC



Ông Hồ Thanh Tùng Phó Tổng Giám đốc / Tổng Giám đốc CTS

- Tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Mondova, Chuyên ngành Toán ứng dụng
- Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Washington State University, Hoa Kỳ
- Có hơn 23 năm kinh nghiệm làm việc tại các tập đoàn CNTT đa quốc gia và tập đoàn CNTT Việt Nam
- 15 năm giữ cương vị Tổng giám đốc Oracle tại khu vực Đông Dương và Myanmar
- Thành viên ban giám khảo các giải thưởng CNTT uy tín tại Việt nam và Quốc tế.
- 06 2017 | Được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc Chiến lược Tập đoàn công nghệ CMC



Ông Lê Thanh Sơn Giám đốc Tài chính

- 2000 | Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc Dân
- 5 năm làm việc tại KPMG Việt Nam trong vai trò trưởng nhóm kiểm toán
- 2005 | 2 năm trong vai trò trưởng phòng kiểm toán nội bộ tại Công ty HBL Việt Nam
- Giám đốc Đầu tư của Tập đoàn Phú Thái
- 2007 | Giám đốc Tài chính Tập đoàn Công nghệ CMC, đảm nhiệm tổ chức hoạch định & kiểm soát kinh doanh, tài chính của Tập đoàn, tổ chức thu xếp vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư, xây dựng hệ thống thông tin & các chính sách quản trị tài chính, tổ chức quản trị tài chính các đơn vị thành viên, công ty liên doanh, công ty liên kết của Tập đoàn Công nghệ CMC

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Tầm nhìn - Sứ mệnh

Với khát khao và đam mê, CMC phấn đấu trở thành Tập đoàn Công nghệ Thông tin và Viễn thông hàng đầu thế giới.

Dẫn đầu các làn sóng công nghệ mới, nỗ lực phát triển những sản phẩm-dịch vụ-giải pháp công nghệ đẳng cấp thế giới, mang lại những giá trị vượt trội cho khách hàng, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trong kỷ nguyên số, xây dựng đất nước hùng cường.

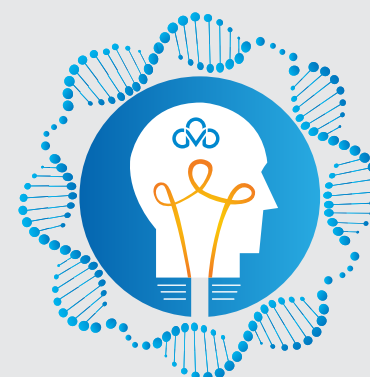
Giá trị cốt lõi

4C (Creativity, C-Speed, Commitment, Customer Centricity)

Mọi hành động của người CMC đều xuất phát từ trái tim **Hướng Khách Hàng**. Bằng khát khao và đam mê **Sáng Tạo** không ngừng nghỉ, người CMC quyết tâm vươn tới tốc độ nhanh nhất, **Tốc Độ Ánh Sáng**, trong cả tư duy và hành động để truyền cảm hứng và thực hiện tốt những **Cam Kết** của mình.

Slogan

Aspire to inspire the digital world - Khát khao chinh phục thế giới số.



#1. Creativity - Sáng tạo là đam mê!

CMC đam mê sáng tạo ngay từ ngày đầu khởi nghiệp và luôn hết mình vì đam mê đó. Với CMC, sáng tạo là chấp nhận khác biệt, là khát khao thay đổi và sẵn sàng thử nghiệm những ý tưởng mới. CMC luôn khuyến khích nhân viên dám nghĩ dám làm, học hỏi không ngừng, tích cực khai thác tiến bộ của công nghệ, tạo ra những sản phẩm dịch vụ hoàn hảo, có bản sắc riêng.

CMC tin rằng, chỉ có sáng tạo mới có thể làm thay đổi mạnh mẽ cuộc sống, mang lại niềm tự hào cho người CMC, thúc đẩy sự phát triển của xã hội.



#2. C-Speed - Tốc độ là lợi thế

Theo thuyết tương đối của Einstein, không gì có thể nhanh hơn tốc độ ánh sáng. Với "khát khao chinh phục thế giới số", CMC quyết tâm chọn C-Speed, nhanh như ánh sáng, làm kim chỉ nam cho tư duy và hành động. CMC luôn tự đặt ra thách thức "Nhanh hơn, Nhanh nữa, Nhanh nhất" để quyết tâm vươn cao, tạo ra lợi thế cạnh tranh cho sự phát triển vượt trội của CMC.

CMC tin rằng, tốc độ sẽ tạo nên những kỳ tích, C-Speed sẽ đưa CMC lên tầm cao mới!



#3. Commitment - Cam kết là sức mạnh

Với CMC, cam kết là việc biến những thỏa thuận, mục tiêu thành hiện thực. CMC cam kết luôn chính trực trong mọi hoạt động, nỗ lực hết mình để đảm bảo tốt nhất chất lượng sản phẩm - dịch vụ và tiến độ thực hiện.

CMC tin rằng, cam kết chính là sự tôn trọng trong hợp tác, là sự hội tụ sức mạnh ý chí, phát huy tối đa năng lực, thúc đẩy người CMC vươn tới những đỉnh cao mới.



#4. Customer Centricity Hướng khách hàng là triết lý hành động

Mọi giá trị cốt lõi của CMC đều hướng tới một mục tiêu - Khách hàng. CMC luôn đặt mình vào vị trí của khách hàng, thấu hiểu và nỗ lực đưa ra những giải pháp phù hợp nhất, mang lại thành công cho khách hàng. Luôn tâm niệm "Những gì xuất phát từ trái tim sẽ chạm được tới trái tim", CMC đặt toàn tâm vào việc nghiên cứu, phát triển những sản phẩm-dịch vụ hiệu quả, cá thể hóa đến từng khách hàng, mang đến cho khách hàng những trải nghiệm trên cả mong đợi.

CMC tin rằng, với nỗ lực nâng tầm giá trị cho khách hàng, CMC sẽ nhận được sự tin tưởng và gắn bó lâu dài của khách hàng.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CỐT LÕI

Mục tiêu Vị thế tập đoàn

Trở thành Tập đoàn toàn cầu,
đẳng cấp quốc tế

Phát triển kinh doanh ở 3 lĩnh vực:

- Giải pháp công nghệ
- Kinh doanh quốc tế
- Dịch vụ viễn thông

Tập trung và các thị trường chiến lược: Tài chính ngân hàng, doanh nghiệp, chính phủ và mở rộng phát triển thị trường quốc tế

Đạt doanh thu 1 tỷ USD và 10.000 nhân sự vào năm 2023, trong đó doanh thu khối Giải pháp công nghệ là 10.000 tỷ VNĐ, khối Dịch vụ viễn thông là 10.000 tỷ VNĐ và khối Kinh doanh quốc tế là 5.000 tỷ VNĐ

Xây dựng năng lực chuyên sâu về giải pháp chuyên ngành và các công nghệ lõi, xây dựng hệ sinh thái nền tảng mở cho doanh nghiệp (C.OPE²N), cung cấp đa dịch vụ cho khách hàng, là nền tảng kết nối với các hãng giải pháp công nghệ trên thế giới

Định hướng chiến lược các khối kinh doanh cốt lõi

Khối Giải pháp công nghệ

- Dẫn đầu về tư vấn giải pháp chuyển đổi số (Digital Transformation) cho tổ chức, doanh nghiệp. Dẫn đầu về cung cấp giải pháp an ninh bảo mật và điện toán đám mây (Cloud computing) và dịch vụ dữ liệu.
- Đầu tư chuyên sâu về giải pháp công nghệ theo lĩnh vực ngành nghề bao gồm: Tài chính ngân hàng, doanh nghiệp và chính phủ điện tử.
- Đầu tư phát triển chuyên sâu các sản phẩm và giải pháp về an ninh bảo mật bao gồm: SoC, CISE... sử dụng nền tảng AI, Big Data...
- Dẫn đầu về cung cấp dịch vụ an ninh bảo mật: PCI DSS, Pentest.

Khối Kinh doanh quốc tế

- Trở thành công ty cung cấp và xuất khẩu dịch vụ và giải pháp công nghệ Top 5 Việt Nam. Quy mô nhân sự đạt mức 5,000 người vào năm 2023.
- Tập trung và các thị trường: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đông Nam Á, Châu Âu, Mỹ...
- Xây dựng quy chuẩn dịch vụ quốc tế (CCMi), đào tạo và phát triển nguồn lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế.
- Cung cấp các giải pháp công nghệ (của các đơn vị CMC trong tập đoàn) ra thị trường quốc tế.

Khối Dịch vụ viễn thông

- Chuyển dịch mô hình kinh doanh từ nhà cung cấp hạ tầng viễn thông (ISP) sang nhà cung cấp dịch vụ hội tụ (CSP) số 1 tại Việt Nam, lấy hạ tầng viễn thông (kết nối, trung tâm dữ liệu) làm nền tảng phát triển và tích hợp các giải pháp, dịch vụ CNTT để cung cấp đa dịch vụ cho khách hàng. Là nền tảng hệ sinh thái C.OPE²N của CMC.
- Tập trung vào các khách hàng tổ chức: Tài chính ngân hàng, doanh nghiệp, MNCs và các carriers lớn.
- Số 1 về cung cấp dịch vụ Cloud (Private & Public).
- Phát triển tích hợp (với các đơn vị thành viên CMC) các giải pháp và ứng dụng trên nền tảng Cloud cho khách hàng. Hợp tác đối tác với các hãng giải pháp hàng đầu thế giới về Cloud (Amazon, Microsoft, Oracle, IBM...) cung cấp dịch vụ và đa kết nối đến khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư và nâng cấp hạ tầng viễn thông (mạng lưới, các trung tâm dữ liệu) tiêu chuẩn quốc tế.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Tập đoàn CMC xây dựng khung Quản trị rủi ro hướng đến thông lệ và chuẩn mực quốc tế ISO 31000, nhưng vẫn đảm bảo phù hợp với mô hình tổ chức và môi trường hoạt động kinh doanh của Việt Nam. Công tác Quản trị rủi ro (“QTRR”) tại CMC được xây dựng và triển khai nhằm các mục tiêu chính sau đây:

1. Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được đánh giá rủi ro thường xuyên, liên tục;
2. Thiết lập cơ chế, hệ thống báo cáo rủi ro đầy đủ, chính xác và kịp thời;
3. Quản trị rủi ro được hỗ trợ bởi phương pháp định tính và định lượng;
4. Xây dựng một ngôn ngữ chung về QTRR nhằm tăng cường văn hóa quản trị rủi ro toàn Tập đoàn.

Quan điểm QTRR của Tập đoàn là luôn gắn hoạt động QTRR vào hoạt động kinh doanh thường nhật của doanh nghiệp. QTRR không phải chỉ bao gồm nhiệm vụ giảm thiểu và kiểm soát rủi ro, mà cần có phân tích đầy đủ rủi ro nhằm tối ưu hóa mối tương quan giữa rủi ro và cơ hội, và chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép của Tập đoàn. Nhờ đó, Tập đoàn chọn lọc và chấp nhận rủi ro một cách thận trọng và có kiểm soát nhằm đạt được những mục tiêu kinh doanh đã đề ra.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2018

Trong năm 2018, với bối cảnh nền kinh tế xã hội liên tục thay đổi cùng với cuộc cách mạng công nghệ 4.0, Quản trị rủi ro đã tiếp tục khẳng định vai trò là một phần không thể thiếu trong hoạt động quản trị doanh nghiệp của Tập đoàn CMC. Năm 2018 là một năm Tập đoàn CMC triển khai thực hiện hoạt động quản lý rủi ro ở nhiều cấp độ, trong mọi hoạt động và quản lý tại tất cả các đơn vị thành viên.

Các hoạt động quản lý rủi ro chính:

- Định kỳ hàng quý, CMC đã tổ chức họp Hội đồng quản lý rủi ro (RMC) để đánh giá các rủi ro trọng yếu trong danh mục rủi ro đã được nhận diện và đánh giá mức độ.
- Thiết lập chỉ số cảnh báo rủi ro (KRIs) cho hầu hết các rủi ro trọng yếu trong danh mục để theo dõi rủi ro.
- Thiết kế chương trình Tự đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ (Control Self-Assessment) để áp dụng đánh giá tại tất cả các công ty thành viên.
- Bên cạnh đó, Tập đoàn thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, đào tạo, truyền thông về quản trị rủi ro, đi kèm với các thay đổi về môi trường pháp lý, luật pháp cho tất cả Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên.



QUẢN LÝ CÁC RỦI RO QUAN TRỌNG

Trong năm 2018, các rủi ro sau được đánh giá là có ảnh hưởng lớn đến hoạt động và triển vọng của Tập đoàn, và thường xuyên được theo dõi và quản lý:

RỦI RO	MÔ TẢ RỦI RO	BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
CÔNG NGHỆ	Những rủi ro liên quan đến việc không bắt kịp xu hướng công nghệ mới tác động đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.	<ul style="list-style-type: none"> - CMC thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các hãng và đối tác chiến lược tổ chức các buổi hội thảo, chia sẻ về xu hướng công nghệ mới cho Ban lãnh đạo tới CBNV trong Tập đoàn. - Trong năm 2018, Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC (CIST) đã đẩy mạnh nghiên cứu sâu và triển khai hàng loạt các mảng công nghệ mới thuộc các lĩnh vực bao gồm Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), Robotics, Dữ liệu lớn (Big Data), Công nghệ chuỗi khối (Blockchain)... - CMC luôn có cơ chế khuyến khích đầu tư cho các lĩnh vực công nghệ mới, đồng thời luôn đưa ra các định hướng công nghệ nền tảng để phát triển các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và viễn thông.
CẠNH TRANH	Rủi ro trong việc đánh mất lợi thế cạnh tranh, khi mức độ cạnh tranh về cả số lượng lẫn chất lượng ngày càng tăng.	<ul style="list-style-type: none"> - Để tăng khả năng cạnh tranh, CMC không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp và cam kết đảm bảo về mặt thời gian tới khách hàng. - CMC luôn xem việc “Hướng khách hàng” là giá trị cốt lõi, xuyên suốt toàn bộ công ty. - CMC luôn dành nhiều nguồn lực và thời gian để nghiên cứu các sản phẩm đặc biệt, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng hạ tầng và phát triển năng lực kỹ thuật, giải pháp đặc thù ngành góp phần làm tăng giá trị cho khách hàng, đồng thời nới rộng khoảng cách giữa CMC với đối thủ cạnh tranh.
BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ	Những biến động về tỷ giá hối đoái gây ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động và lợi nhuận của Tập đoàn.	<ul style="list-style-type: none"> - CMC đề cao công tác dự báo biến động tỷ giá, lập nhu cầu ngoại tệ, theo dõi sát sao thị trường, tăng tỷ lệ vay VNĐ nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá.
QUẢN TRỊ DỰ ÁN	Các dự án triển khai bị chậm tiến độ hoặc không đáp ứng được yêu cầu của khách hàng ảnh hưởng đến hoạt động và uy tín của Tập đoàn.	<ul style="list-style-type: none"> - CMC đã ban hành và áp dụng các khung và quy trình về quản trị dự án chuyên nghiệp, theo chuẩn quốc tế đạt chứng chỉ CMMI3 để đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất chất lượng các dự án. - Tập trung vào công tác lập kế hoạch, quản lý và cập nhật tiến độ công việc một cách kịp thời, xây dựng hệ thống báo cáo dự án triển khai trên hệ thống phần mềm.
NHÂN SỰ	Rủi ro mất nhân sự và thiếu nhân sự, đặc biệt là nhân sự chủ chốt, nhân sự cấp cao.	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện chính sách đãi ngộ cạnh tranh và minh bạch dựa vào kết quả công việc. - Tập đoàn thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm với quy mô lớn cho đồng đảo nhân viên và cán bộ lãnh đạo kế cận. - Bộ phận Nhân sự phối hợp với mỗi nhân viên xây dựng lộ trình đào tạo và thăng tiến nghề nghiệp.

RỦI RO	MÔ TẢ RỦI RO	BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT
		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục chú trọng và đề cao công tác chọn lọc các cán bộ trẻ và tài năng làm nòng cốt tương lai cho CMC. - Thực hiện xây dựng hệ thống Success Factor để nâng cao chất lượng quản lý nhân sự và tuyển dụng.
AN NINH THÔNG TIN	Những rủi ro đối với các thông tin như bị lộ, bị thay đổi, bị mất mát đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động, đến uy tín, đến chiến lược của tập đoàn.	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng triệt để các biện pháp chống thất thoát dữ liệu và an toàn hệ thống nhằm đảm bảo an ninh thông tin của CMC. - Triển khai hệ thống quản lý an ninh thông tin ISMS tại một số công ty thành viên lớn. - Áp dụng các tiêu chuẩn bảo mật mới nhất theo tiêu chuẩn quốc tế. Gán trách nhiệm an toàn thông tin với các thành viên tổ chức, nhằm tránh vi phạm an toàn thông tin dẫn tới hậu quả nghiêm trọng. - Triển khai giám sát an toàn an ninh mạng tự động qua Trung tâm điều hành an ninh mạng CMC (CMC NextGen SOC) – được tích hợp trí tuệ nhân tạo & công nghệ Automation.
TUÂN THỦ	Những rủi ro liên quan đến việc không tuân thủ pháp luật gây ảnh hưởng đến hoạt động, uy tín, lợi nhuận của CMC.	<ul style="list-style-type: none"> - Luôn cập nhật các thay đổi về chính sách và các văn bản bản quy định pháp luật của nhà nước về ngành CNTT, viễn thông, thuế và hải quan... thành bản tin Quản trị rủi ro để thông báo tới toàn thể CBNV trong công ty nắm được. - Đào tạo nhân viên về văn hóa nước sở tại trước khi cử đi công tác và làm việc tại nước ngoài. - Đón đầu các xu hướng thay đổi luật pháp để có thể tận dụng và phát huy được thế mạnh của mình một cách tốt nhất, đặc biệt là những chính sách ưu đãi, khuyến khích việc phát triển và ứng dụng công nghệ của Chính phủ và Nhà nước.

QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2019

Hoạt động QTRR năm 2019 tập trung vào triển khai sâu các công cụ quản lý rủi ro tới các Công ty thành viên, các hoạt động/bộ phận để tăng cường hiệu quả của công tác này. Các kế hoạch chính của CMC như sau:

- Triển khai thực hiện chương trình Tự đánh giá kiểm soát nội bộ CSA và hoàn thiện hệ thống chỉ số cảnh báo rủi ro KRIs của các Công ty thành viên.
- Bước đầu xây dựng Báo cáo dữ liệu tổn thất tại các Công ty thành viên.
- Tăng cường công tác phối hợp, thu thập và trao đổi thông tin giữa bộ phận QTRR và bộ phận Kiểm toán nội bộ.
- Phát triển và đẩy mạnh văn hóa quản trị rủi ro trên phạm vi toàn Tập đoàn qua việc tổ chức các buổi đào tạo nội bộ, hội nghị ngành dọc, bài viết truyền thông...



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

C-SPEED – TỐC ĐỘ

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

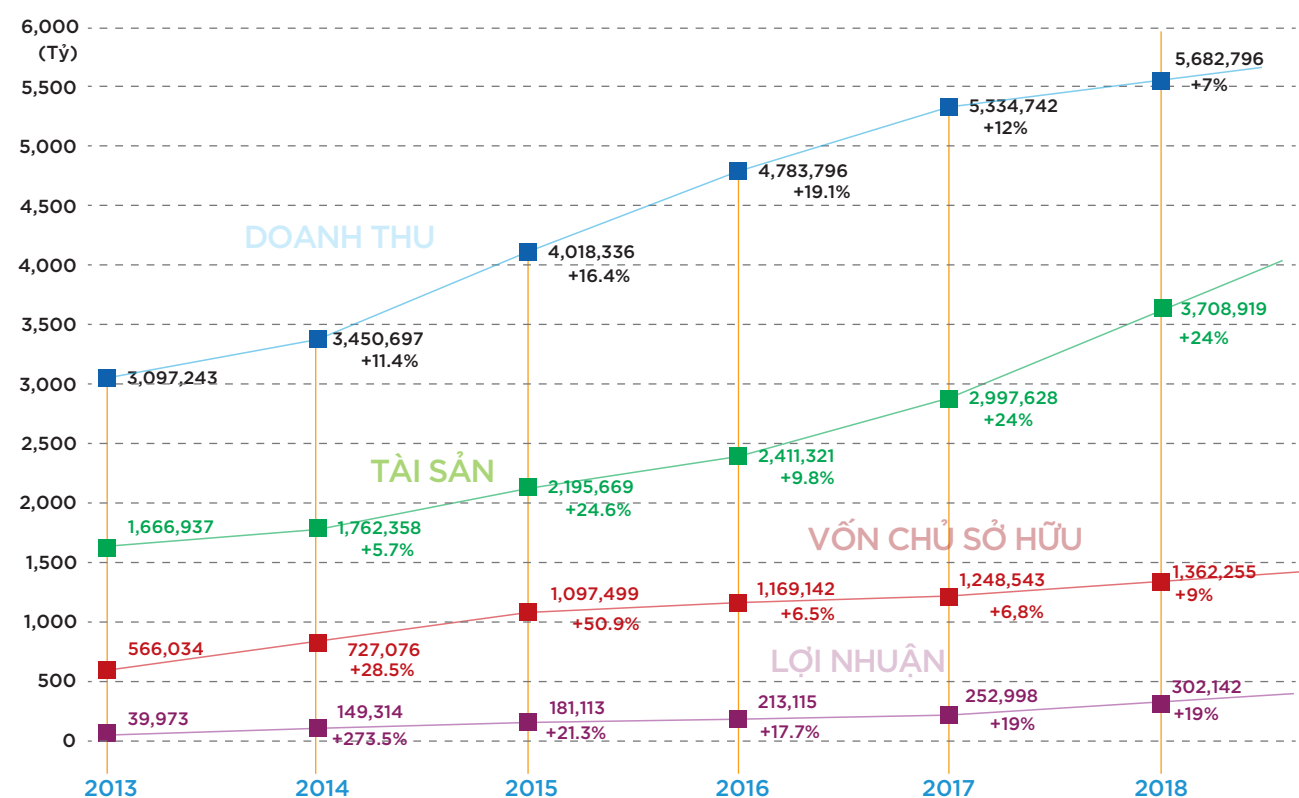
Kết quả kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	KH 2018	% Tăng trưởng	% KH 2018
Doanh thu thuần (*)	5,682,796	5,334,742	6,129,776	7%	93%
Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các công ty liên doanh, liên kết & nội bộ)	5,185,715	4,869,842	5,656,005	6%	92%
Lợi nhuận trước Lãi vay, Thuế và Khấu hao phân bổ (EBITDA) (*)	522,690	426,417	571,073	23%	92%
Lợi nhuận kế toán trước thuế trên BCHN	261,851	218,683	267,792	20%	98%
LNST thuộc về cổ đông công ty mẹ	159,483	133,844	147,505	19%	108%

(*) Bao gồm các chỉ tiêu của công ty liên doanh, liên kết và nội bộ.

Năm 2018, tổng doanh thu hợp nhất Tập đoàn đạt 5.185 tỷ, tăng trưởng 6% so với năm trước và đạt 92% kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 261,8 tỷ; tăng trưởng 20% so với năm trước, và đạt 98% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế thuộc về CMC đạt 159,4 tỷ, hoàn thành 108% kế hoạch năm và tăng trưởng 19% so với năm 2017.



HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

Một số công tác quản trị trọng tâm năm 2018, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã thực hiện tốt bao gồm:

- Năm 2018, Tập đoàn cơ cấu lại theo 03 khối kinh doanh chính bao gồm: Khối Giải pháp Công nghệ, Khối Kinh doanh quốc tế và Khối dịch vụ viễn thông. Trong đó, Khối Giải pháp công nghệ thành lập Công ty TNHH tổng Công ty công nghệ và giải pháp CMC trên nền tảng Sáp nhập Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC vào Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC.
- Hoàn thành review chiến lược 2016-2018, xây dựng mục tiêu chiến lược 2019 - 2021, tầm nhìn 2023.
- Giám sát định kỳ hàng tháng tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh các đơn vị, kịp thời đưa ra các biện pháp thực thi các kế hoạch kinh doanh.
- Điều hành, giám sát thi công công trình Dự án “Không gian sáng tạo CMC” tại thành phố HCM theo kế hoạch.
- Hoàn thiện phân cấp ủy quyền Ban điều hành.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức CMC Corp, chức năng, nhiệm vụ các Ban Tập đoàn.
- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro...

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Hoạt động đầu tư bao gồm đầu tư tài sản/hạ tầng và đầu tư cho Giải pháp công nghệ, SP/DV. Một số đầu tư trọng tâm như:

Dự án Không gian sáng tạo CMC (CCS) tại Tân Thuận-HCM: Dự án trọng điểm trong chiến lược đầu tư Tập đoàn với tổng mức đầu tư 883 tỷ đồng, trong năm 2018 đã thực hiện 82 tỷ đồng. Cuối năm 2018, Dự án được khởi công và mục tiêu hoàn thành giữa năm 2020.

Hạ tầng viễn thông: Năm 2018 đã thực hiện đầu tư hơn 326 tỷ đồng. Với các hoạt động chính như sau:

- Mở thêm POP mới ở Hà Nội và HCM/ Target 1: New IP POP in Hanoi & HCM
- Nâng cấp hệ thống POP quốc tế đi Hong Kông & Singapore, Dự án Cambodia kết nối AAE-1, Triển khai hệ thống DDOS/.
- OLT migration và Triển khai nút dự phòng CVCS/.
- Triển khai tuyến Metro DWDM và triển khai hệ thống truyền dẫn tới Quảng Ninh

Giải pháp công nghệ, sản phẩm dịch vụ: Năm 2018 thực hiện các đầu tư chiến lược cho giải pháp, công nghệ, sản phẩm dịch vụ gồm:

- Giải pháp công nghệ: Dịch vụ an toàn dữ liệu cho toàn bộ hệ thống; Giải pháp hạ tầng hội tụ; Giải pháp tích hợp hệ thống, dịch vụ với cloud; Giải pháp bảo mật cho hệ thống Cloud.
- Sản phẩm, dịch vụ: Quản lý nhà máy thông minh (Dự án cho đối tác Samsung), Dự án đất đai, hóa đơn điện tử.
- Đề tài Viện nghiên cứu CMC: Bigdata/AI; Blockchain; IoT...





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Số lượng cán bộ nhân viên tính đến 31/03/2019: **2.836 người (bao gồm NETNAM)**

Nguồn nhân lực Tập đoàn tiếp tục tăng trưởng về quy mô và chất lượng. Tính đến hết năm tài chính 2018 (Tháng 03.2019), quy mô nhân sự của Tập đoàn đạt 2,836 người, tăng 16% so với năm 2017, với trên 90% nhân sự có trình độ từ Đại học trở lên.

STT	Công ty	Năm 2018	Thực hiện 2017	% Tăng trưởng
1	Khối Giải pháp Công nghệ	1.107	1.045	6%
2	Khối Kinh doanh Quốc tế	569	322	77%
3	Khối Dịch vụ viễn thông	1.077	996	8%
4	Lĩnh vực khác	83	75	11%
	Tổng	2.836	2.438	16%

TÓM TẮT CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Kể từ ngày đầu thành lập tới nay, CMC luôn luôn xác định Con người là Tài sản quý báu nhất của công ty, là yếu tố then chốt cho thành công và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Do đó, CMC rất chú trọng và quan tâm đến chính sách đãi ngộ, đào tạo, phát triển cũng như đời sống cho toàn bộ CBNV.

CMC đã xây dựng hệ thống Quản trị nguồn nhân lực toàn Tập đoàn theo tiêu chuẩn quốc tế phù hợp với môi trường Việt Nam, đảm bảo sự phát triển nhanh và ổn định cho Tập đoàn CMC bằng việc ban hành Quy định cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ bản sửa đổi & triển khai dự án Hệ thống phần mềm quản lý nhân sự toàn Tập đoàn.

Chế độ đãi ngộ

Chính sách đãi ngộ của CMC được xây dựng theo tiêu chuẩn Quốc tế đảm bảo tính Cạnh tranh trên thị trường, Khuyến khích theo Năng suất và Chất lượng công việc, Công bằng và Minh bạch. Theo đó, cuối mỗi kỳ đánh giá, mỗi CBNV đều có thể tự tính được thu nhập dựa vào mức độ hoàn thành kế hoạch của tập đoàn, công ty thành viên, bộ phận và cá nhân. Điều này đã tạo động lực, khuyến khích đạt và vượt kế hoạch trực tiếp đến từng cá nhân, bộ phận cũng như cả tập đoàn.

Chính sách đãi ngộ luôn được cải tiến và cập nhật để có được hiệu quả cao nhất. Năm 2018, CMC ban hành Quy định cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ sửa đổi, ban hành Quy định thực hiện Thưởng đánh giá tháng, tiếp tục cải tiến chính sách về Quy chế thu nhập, Quy chế Quản lý Năng suất & Thưởng Năng suất.

Tuyển dụng & đào tạo

Duy trì tốc độ phát triển cao và liên tục đòi hỏi nguồn nhân lực mạnh cả về số lượng và chất lượng. CMC không ngừng cải tiến hoạt động tuyển dụng và đào tạo nhân sự với các dự án, chương trình nhân sự quy mô cấp Tập đoàn. Các dự án này đã và đang được triển khai xuyên suốt công ty Tập đoàn và các đơn vị thành viên, tạo thành hiệu ứng mạnh mẽ trong công tác quản trị nguồn nhân lực.

• **Tuyển dụng:** Đáp ứng sự phát triển về chiều sâu và mở rộng về quy mô, năm 2018, CMC tiếp tục có nhiều CBNV có trình độ, kiến thức, kỹ năng và phẩm chất nghề nghiệp tốt được tuyển dụng và gia nhập CMC bổ sung vào các vị trí nghiệp vụ quan trọng của Tập đoàn. Song song để tạo nguồn đầu vào trẻ và tiềm năng cho Tập đoàn trong dài hạn, năm 2018, CMC đã tổ chức nhiều chương trình, hoạt động liên kết với các trường đại học, các học viện như Đại học Quốc gia, Bách Khoa, Kinh tế, Công nghệ... nhằm tìm kiếm tài năng trẻ, rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn, kết nối sinh viên và doanh nghiệp nhằm phát triển nguồn nhân lực hiện tại và tương lai cho tổ chức.

• **Đào tạo:** CMC khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi CBNV phát triển toàn diện về cả năng lực chuyên môn và kỹ năng mềm không chỉ thông qua công việc, mà còn qua đào tạo, tự đào tạo và trau dồi kiến thức. CBNV khi tham gia đào tạo được CMC tài trợ một phần hoặc toàn bộ học phí.

Điều kiện làm việc

CMC luôn chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc thân thiện cho toàn bộ CBNV. Các văn phòng làm việc của CMC để được xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế, thân thiện đảm bảo CBNV có được điều kiện tốt nhất để sáng tạo, phát huy hết năng lực của mình trong công việc.

• CBNV toàn tập đoàn được làm việc tại tòa nhà CMC Tower tại Hà Nội cũng như các văn phòng trên toàn quốc có không gian và trang thiết bị làm việc tốt, với nhiều tiện ích văn phòng mang tính ứng dụng công nghệ cao.

• Trung tâm Sáng tạo CMC là không gian kích thích sự phát huy trí tưởng tượng, óc sáng tạo, một nơi thu giãn để tái tạo năng lượng và cảm hứng làm việc cho các cán bộ CMC của CMC và đối tác.

Thi đua, khen thưởng

• Trong năm 2018, các phong trào thi đua được tổ chức thường xuyên tại Tập đoàn đóng góp quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD của Tập đoàn.

• Đặc biệt trong dịp kỷ niệm 26 năm thành lập Tập đoàn, CMC đã tổ chức nhiều hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ như giải bóng đá Aspiring Football, Aspiring Race, Aspiring Tennis, Aspiring Golf, sự kiện “Khát”... cuộc thi tìm hiểu CMC (CMC Index), ... Qua lễ vinh danh CMC Awards 2018, Tập đoàn biểu dương và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong lao động sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển lớn mạnh của Tập đoàn.

Năm 2018, CMC triển khai hệ thống Quản trị và phát triển nhân sự hiện đại mang tên Success Factor của nhà cung cấp SAP. Đây là một trong những hệ thống quản trị nhân sự hàng đầu sẽ hỗ trợ cho hoạt động quản trị hiệu suất làm việc, xây dựng đội ngũ kế cận, phát triển đội ngũ nhân tài.

Năm 2018, CMC lọt vào top 50 Thương hiệu tuyển dụng Việt hấp dẫn nhất, đặc biệt là top 2 trong khối IT/ Outsourcing.



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Danh sách các công ty thành viên, công ty liên doanh

DVT (tỷ đồng)

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ	Vốn góp của CMC	Tỷ lệ sở hữu của CMC
Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC (trước đây là Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống)	Tầng 16 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Tích hợp Hệ thống	160	160	100%
Công ty TNHH Công nghệ và Giải pháp CMC Sài Gòn (trước đây là Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn)	Số 111-121 Ngõ Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	Tích hợp Hệ thống	50	CMC TS góp 50 tỷ	100%
Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC	Tầng 14 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Phần mềm	50	CMC TS góp 50 tỷ	100%
Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại CMC	Tầng 12 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Thương mại & Phân phối sản phẩm ICT	100	100	100%
Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ CMC (Trước đây là công ty TNHH máy tính CMS)	Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Sản xuất & lắp ráp máy tính	50	50	100%
Công ty Cổ phần CMC Global	CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Xuất khẩu Phần mềm	60	60	100%
Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	Tầng 12 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Viễn thông Internet	581	318	54,6%
Công ty TNHH An ninh An toàn Thông tin CMC (trước đây là Công ty Cổ phần Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn)	Tầng 15 CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Phần mềm	30	CMC TS góp 30 tỷ	100%
Công ty CP Liên doanh CIBER - CMC	CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Phần mềm	20	10,2	51,0%
Công ty CP NetNam	Số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội	Viễn thông Internet	18	7,39	41,1%
Công ty Cổ phần CMC Japan	Yokohama, tỉnh Kanagawa, Nhật Bản	Phần mềm	10	CMC GLOBAL góp 4,5 tính đến 31/3/2018	100%
Viện nghiên cứu ứng dụng công nghệ CMC	CMC Tower, Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Công nghệ thông tin và viễn thông (ICT)	5	5	100%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính		Năm 2018	Năm 2017
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.29	1.18
	Hệ số thanh toán nhanh	1.17	1.04
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0.63	0.58
	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1.72	1.40
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho	22.1	19.58
	Vòng quay công nợ phải thu	5.8	7.26
	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1.55	1.8
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Tỷ lệ lãi gộp	16.2%	15.5%
	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	5.0%	4.5%
	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	4.1%	3.7%
	Tỷ lệ LN sau thuế/Vốn điều lệ %	30.7%	26.7%
	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	16.4%	14.9%
	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	6.4%	4.95%

Các chỉ tiêu tài chính duy trì theo hướng tích cực, đảm bảo năng lực tài chính và hiệu quả hoạt động.

Tài sản nguồn vốn

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% Tăng/(Giảm)
Tài sản và nguồn vốn			
1. Tài sản	3.708.919	2.997.628	24%
-Dài hạn	2.198.562	1.663.914	32%
-Ngắn hạn	1.510.357	1.333.714	13%
2. Nguồn vốn	3.708.617	2.997.628	24%
-Nợ ngắn hạn	1.709.060	1.416.022	21%
-Nợ dài hạn	637.302	333.063	91%
-Vốn chủ sở hữu	1.362.255	1.248.543	9%

Trong năm, Công ty hoàn thành thực hiện tăng vốn tại Công ty Tập đoàn và ở 3 đơn vị thành viên như sau:

- Tăng vốn điều lệ của Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC (CMC Corp) từ 673.419.530.000 VNĐ (Sáu trăm bảy ba tỷ, bốn trăm mười chín triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) lên 720.552.100.000 VNĐ (Bảy trăm hai mươi tỷ, năm trăm năm hai triệu một trăm nghìn đồng).

- Tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH CMC Global (CMC Global) từ 40.000.000.000 VNĐ (Bốn mươi tỷ đồng) lên 60.000.000.000 VNĐ (Sáu mươi tỷ đồng).

- Tăng vốn điều lệ của Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC- Telecom) từ 538.680.000.000 VNĐ (Năm trăm ba mươi tám tỷ, sáu trăm tám mươi triệu đồng) lên 581.774.370.000 VNĐ (Năm trăm tám mươi một tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Tăng vốn điều lệ của Công ty CP liên doanh Ciber - CMC (Ciber - CMC) từ 10.000.000.000 VNĐ (Mười tỷ đồng) lên 20.000.000.000 VNĐ (Hai mươi tỷ đồng).

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đã phát hành: **72.055.210** cổ phần
- Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **72.055.210** cổ phần
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: **0** cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: **72.055.210** cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ: **0** cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Phân loại theo tiêu chí cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Phân loại CĐ theo vị trí địa lý		
	Cổ đông trong nước	65.672.078	91,14%
	Cổ đông nước ngoài	6.383.132	8,86%
2	Phân loại CĐ theo tỷ lệ sở hữu		
	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phần trở lên	39.619.785	54,99%
	Cổ đông sở hữu dưới 5% cổ phần	32.435.425	45,01%
3	Phân loại CĐ theo loại hình sở hữu		
	Cổ đông là tổ chức	41.283.979	57,29%
	Cổ đông là cá nhân	30.771.231	42,71%
4	Phân loại CĐ theo đại diện sở hữu		
	Cổ đông nhà nước	0	0%
	Cổ đông khác	72.055.210	100%

* Theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/06/2019.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2018, Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC có sự thay đổi về vốn cổ phần như sau:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2017: 673.419.530.000 VNĐ
- Vốn đầu tư tăng thêm: 47.132.570.000 VNĐ (*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2018: 720.552.100.000 VNĐ

Ghi chú: (*) Ngày 18/9/2018, Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC thực hiện chi trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông với tỷ lệ 15%, trong đó:

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 8%
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 7%

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm tài chính 2018, Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC không thực hiện các giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ

Số cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phần

e) Các chứng khoán khác:

Ngày 29/3/2019, Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC phát hành 300 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản công ty (Mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu). Trái phiếu trên sẽ được mua lại định kỳ trước thời hạn theo lịch: năm thứ 3 mua 20 tỷ đồng, năm thứ 4 mua 30 tỷ đồng và đến ngày đáo hạn mua 250 tỷ đồng còn lại. Bên cạnh đó trái chủ và bên phát hành cũng có thể thỏa thuận mua lại cùng nhau. Số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ dùng 200 tỷ đồng đầu tư vào dự án Không gian sáng tạo CMC (CMC Creative Space) tại quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, 100 tỷ đồng còn lại dùng tăng quy mô hoạt động cho công ty và bổ sung vốn cho các công ty con mà CMC Corp sở hữu 100% vốn thông qua việc tăng vốn điều lệ cho các công ty đó.



**BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG
& XÃ HỘI CỦA CÔNG TY**

Tiêu thụ năng lượng

Hệ thống văn phòng làm việc của phần lớn các công ty thành viên của Tập đoàn CMC đều tập trung trong tòa nhà CMC Tower. CMC luôn ý thức mô hình văn phòng xanh không chỉ giúp Công ty đạt được những hiệu quả nhất định trong việc tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành văn phòng mà còn góp phần nâng cao nhận thức về môi trường cho CBNV.

Chỉ số tiêu thụ năng lượng trực tiếp của tòa nhà CMC Tower trong năm 2018 chi tiết như sau:

Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn Năm 2018

+ Điện: 8.531.776 (kWh)
+ Dầu Diesel: 11.290 (lit)

Nguồn điện cung cấp cho tòa nhà được cung cấp từ Công ty Điện lực Cầu Giấy phục vụ hoàn toàn cho mục đích vận hành hệ thống kỹ thuật tòa nhà (điều hòa, chiếu sáng công cộng) và sử dụng các thiết bị văn phòng cho CBNV trong toàn nhà.

Tiêu thụ nước

Nguồn nước sạch cung cấp cho tòa nhà được cung cấp từ Xi nghiệp kinh doanh nước sạch Cầu Giấy, được phục vụ hoàn toàn cho việc sinh hoạt của CBNV trong văn phòng tòa nhà, vận hành hệ thống điều hòa trung tâm, và hệ thống chữa cháy tự động

Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn Năm 2018

Nước (m3) 26.791

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Tòa nhà CMC luôn tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường.

- Tòa nhà đã được UBND thành phố Hà Nội cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (gia hạn, điều chỉnh lần 1) số 27/GP-UBND ngày 25/01/2018.

- Tòa nhà đã ký kết các hợp đồng dịch vụ về môi trường:
+ Hợp đồng dịch vụ quan trắc nước thải với công ty CP Công nghệ Hóa xanh Việt Nam
+ Hợp đồng dịch vụ Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại số 000441/2018/HĐCK ngày 03/12/2018 với công ty CP môi trường và đô thị công nghiệp 10 - Urenco 10
+ Hợp đồng dịch vụ vệ sinh môi trường với công ty CP môi trường và dịch vụ đô thị Vĩnh Yên.

Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho CBNV, CMC thường xuyên thực hiện các hoạt động và phương trình tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong CBNV:

• Kết hợp cùng những tổ chức quốc tế và trong nước tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng của toàn thể CBNV.

• Xây dựng, điều chỉnh lại hệ thống giờ sử dụng điện tại các toàn nhà văn phòng của Công ty. Quản lý vận hành sử dụng thiết bị điện của văn phòng cán bộ nhân viên qua phần mềm tự động.

• Tuyên truyền, khuyến khích CBNV đi cầu thang bộ và hạn chế sử dụng thang máy.

• Hưởng ứng chiến dịch giờ Trái đất.

• Đang thực hiện lộ trình thay thế các thiết bị sử dụng điện bằng thiết bị tiết kiệm điện năng (đèn led, hiệu chỉnh thời gian tự động bật, tắt điện theo mùa...)

Đánh giá rủi ro/ tác động giữa các hoạt động cốt lõi của Công ty với môi trường

Lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông là lĩnh vực thân thiện với môi trường, do đó, các sản phẩm, dịch vụ của CMC không ảnh hưởng nhiều và trực tiếp đến môi trường. Tòa nhà CMC 11 Duy Tân là tòa nhà văn phòng thuần túy không sản xuất và đã được UBND TP Hà Nội kiểm tra đạt các thông số theo quy định và được cấp giấy phép xả thải vào môi trường, đã ký các hợp đồng với các công ty có chức năng về việc thu gom rác thải, hút bể phốt, thu gom vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại... nên không có tác động ảnh hưởng đến môi trường.

Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của CMC luôn được thực hiện đồng thời với việc gìn giữ, bảo vệ môi trường tối ưu nhất thông qua các hoạt động:

- Luôn nắm bắt, tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật liên quan đến môi trường.
- Định kỳ rà soát, đánh giá các tác động từ hoạt động của Công ty đối với môi trường, kinh tế, xã hội, qua đó xác định vai trò, trách nhiệm và các hành động, biện pháp xử lý kịp thời và giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường, qua đó, đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty và đóng góp vào sự phát triển bền vững của đất nước.
- Triển khai các hoạt động và chương trình tuyên truyền tới CBNV nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.
- Ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, chất liệu thân thiện với môi trường, tài nguyên có thể tái chế, tận dụng tối đa các nguồn năng lượng tự nhiên, các vật liệu tiết kiệm năng lượng để giảm thiểu tối đa các tác động đến môi trường.

Với vai trò là doanh nghiệp CNTT - Viễn thông thuộc top đầu Việt Nam, CMC luôn tiên phong trong các xu hướng công nghệ mới, đầu tư cho nghiên cứu phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh để giảm thiểu việc sử dụng các tài nguyên môi trường, giảm thiểu việc sử dụng và xả thải các nguyên, vật liệu, công cụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh như: giấy tờ, hồ sơ lưu trữ... ra ngoài môi trường. Qua đó, không chỉ góp phần quan trọng thúc đẩy môi trường trong sạch, lành mạnh mà còn góp phần hiện đại hóa đất nước.

Chính sách liên quan đến người lao động

Trong bối cảnh nguồn nhân lực chất lượng cao trong ngành công nghệ thông tin khan hiếm, chất lượng đào tạo của các trường Đại học chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu thực tế, Trung tâm Phát triển Nguồn lực (CMC RDC) đã chủ động tạo nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua việc xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nghiệp vụ bài bản, chuyên nghiệp, gắn liền với thực tiễn với đội ngũ giảng viên là các chuyên gia hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực CNTT. Năm 2018, Trung tâm đã tổ chức 117 khóa học với hơn 3.600 lượt học viên & tổng số giờ đào tạo là 63.000 giờ. Riêng về lĩnh vực CTNN, Trung tâm đào tạo hơn 256 học viên với 32.000 giờ trong lĩnh vực CNTT phục vụ nhu cầu của Tập đoàn Công nghệ CMC nói riêng và thị trường CNTT nói chung. Tập đoàn Công nghệ CMC đã và đang tập trung đầu tư cho lĩnh vực Phát triển nguồn lực và trong tương lai gần sẽ trở thành nơi cung nguồn nhân lực chất lượng cao cho CMC nói riêng và cho ngành CNTT Việt Nam, hướng tới cung cấp chuyên gia ra thị trường thế giới.



Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn Công nghệ CMC coi việc tham gia các hoạt động xã hội là không thể thiếu, là trách nhiệm bắt buộc đối với cộng đồng. CMC mong muốn có thể tham gia đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, của ngành công nghệ thông tin cũng như các hoạt động xã hội khác.



Đối với cộng đồng:

Trong năm 2018, CMC tiếp tục có những hoạt động thiết thực hướng tới cộng đồng. CMC thực hiện trợ cấp thường xuyên cho 15 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn quận Cầu Giấy từ 2010. Nhiều năm qua, CMC duy trì nhận nuôi phụng dưỡng trọn đời 2 mẹ liệt sỹ ở xã Hiền Ninh - huyện Sóc Sơn. Với tinh thần tương thân tương ái nhằm chia sẻ với những mất mát và hỗ trợ trường học sớm khôi phục cơ sở vật chất để chuẩn bị cho năm học mới, CMC tặng 40 dàn máy tính CMS cho hai phòng máy tính của Trường mầm non Hoa Lan, Trường Tiểu học và Trung học Cơ sở thị trấn Mù Cang Chải (Yên Bái) tổng trị giá 400 triệu đồng.

Bên cạnh đó, CMC thường xuyên ủng hộ hoạt động đoàn thể của Hội cựu chiến binh, Hội cựu thanh niên xung phong địa phương...



Đối với ngành công nghệ thông tin:

- Ngày 9/4/2019, Tập đoàn Công nghệ CMC vừa ra mắt Hệ sinh thái hạ tầng mở cho doanh nghiệp và tổ chức C.OPE2N (CMC Open Ecosystem for Enterprise) - một hệ thống kiến trúc mở, tích hợp tất cả thế mạnh công nghệ của CMC như nền tảng Multi-Cloud, nền tảng dữ liệu (Data Lake), AI (trí tuệ nhân tạo) và nền tảng ứng dụng. Hệ sinh thái C.OPE2N sẽ giúp cho các doanh nghiệp và tổ chức chuyển đổi số thành công, nhanh chóng bắt kịp nền kinh tế số đang phát triển mạnh mẽ.



- Cuối tháng 12/2017, CMC đã khởi động dự án CMC Creative Space - tổ hợp văn phòng và trung tâm dữ liệu của CMC tại khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 TP.HCM, với diện tích khu đất là 13,133 m2. Với tổng mức đầu tư gần 1000 tỷ đồng, dự kiến khi hoàn thành, công trình sẽ tạo ra năng lực cung cấp giải pháp dịch vụ công nghệ thông tin - viễn thông quy mô lớn, đóng góp cho xã hội trong kỷ nguyên của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

- Thành lập từ năm 2014, Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC (CIST) liên tục có những thành tựu nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ vào cuộc sống và đã có những kết quả bước đầu trong lĩnh vực Big Data, AI, IoT... Năm 2018, Viện CIST đã tổ chức cuộc thi "CMC-AI Contest" cho các sinh viên, nghiên cứu sinh các trường đại học, viện nghiên cứu khu vực phía Bắc.

- Quỹ Đầu tư Sáng tạo CMC (CMC Innovation Fund) được thành lập từ năm 2017 với quy mô 50 tỷ đồng, có mục đích tìm kiếm và phát triển các ý tưởng, sản phẩm, giải pháp và dịch vụ trên nền tảng công nghệ. Quỹ hoạt động theo mô hình đầu tư mạo hiểm (venture capital) và đã đồng hành tư vấn nhiều dự án khởi nghiệp (start-up) lớn nhỏ trong cả nước. Tính đến 2019 đã có 476 dự án tiếp cận CMC, trong đó Quỹ CIF đã tiếp cận, trao đổi thông tin với 30 dự án thuộc các lĩnh vực: quản trị doanh nghiệp, tài chính, giáo dục, y tế, mạng xã hội, áp dụng các công nghệ mới như AI, Big Data, IoT, VR/AR, Robotics...



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

COMMITMENT - CAM KẾT

KẾT QUẢ KINH DOANH THEO KHỐI

DOANH THU

STT	Chỉ tiêu	TH 2018	TH 2017	KH 2018	% Tăng trưởng	% KH
I	Khối Giải pháp Công nghệ	3,459,197	3,006,054	3,781,933	115%	91%
II	Khối Kinh doanh quốc tế	170,344	87,478	189,073	95%	90%
III	Lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông	1,690,476	1,445,167	1,881,676	17%	90%
IV	Kinh doanh khác	362,779	796,043	277,093	-54%	131%
VI	Tổng	5,682,796	5,334,742	6,129,776	7%	93%
	Kết quả hợp nhất (*)	5,185,715	4,869,842	5,656,005	6%	92%

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

STT	Chỉ tiêu	TH 2018	TH 2017	KH 2018	% Tăng trưởng	% KH
I	Khối Giải pháp Công nghệ	63,926	52,784	71,253	21%	90%
II	Khối Kinh doanh quốc tế	-15,932	-13,071	-12,294	22%	130%
III	Lĩnh vực Dịch vụ Viễn thông	206,069	175,022	228,606	18%	90%
IV	Kinh doanh khác	48,078	38,253	9,739	26%	494%
VI	Tổng	302,142	252,988	297,304	19%	102%
	Kết quả hợp nhất (*)	261,851	218,683	267,792	20%	98%

(*) Doanh thu hợp nhất đã loại trừ doanh thu từ các công ty liên doanh, liên kết và giao dịch nội bộ. Lợi nhuận hợp nhất đã loại trừ lợi nhuận không thuộc về CMC của các công ty liên doanh, liên kết và giao dịch nội bộ

Khối Giải pháp công nghệ

Kết quả kinh doanh: Doanh thu tăng trưởng 15% và Lợi nhuận tăng trưởng 21% so với năm 2017.

Lĩnh vực tích hợp:

- Kết quả kinh doanh: Doanh thu đạt 2.915 tỷ, tăng trưởng 17% so 2017. Lợi nhuận hoàn thành 101% so kế hoạch và tăng trưởng 31% so với 2017.

Thị trường:

- Thị trường phía Bắc: Tăng trưởng mạnh mẽ khối khách hàng thị trường doanh nghiệp (ENT) theo đúng chiến lược Công ty đề ra, Trong đó mảng thị trường tăng mạnh nhất là với các khách hàng nhóm Dầu khí, Điện lực ...Khối khách hàng thị trường tài chính được mở rộng, có hợp đồng với tất cả các NH TMCP và chứng khoán.
- Thị trường phía Nam: Tăng trưởng khá tốt đối với khách hàng thị trường tài chính ngân hàng (FSI).

Giải pháp, công nghệ và dịch vụ:

- Xây dựng Dịch vụ an toàn dữ liệu cho toàn bộ hệ thống; Giải pháp hạ tầng hội tụ; Giải pháp tích hợp hệ thống, dịch vụ với cloud; Giải pháp bảo mật cho hệ thống Cloud.
- Triển khai các sản phẩm dịch vụ sang hướng điện toán đám mây với MS Office 365, dịch vụ Cloud.
- Bắt đầu bước vào giai đoạn chọn lọc và tổ chức triển khai dịch vụ Customer360
- Dẫn đầu về giải pháp Contact center.
- Tư vấn các giải pháp về Core Banking, Digital Banking.
- Xây dựng năng lực Credit Risk Management, Triển khai thử nghiệm giải pháp SAS Credit Scoring và Real-Time Decision Management.
- Hoàn thiện các giải pháp về an ninh bảo mật, an toàn thông tin PCI DSS; SOC.

Dịch vụ IT

Năm 2018, Công ty đang tập trung đầu tư mở rộng, phát triển năng lực đối với mảng dịch vụ bảo trì, bảo hành và sửa chữa điện tử. Tiếp tục đẩy mạnh tiếp cận các nhóm khách hàng mục tiêu Ngân hàng, FDI và chuỗi sản xuất - dịch vụ.

Lĩnh vực phần mềm nội địa:

Công ty tiếp tục đầu tư, phát triển các sản phẩm đóng mang thương hiệu CMC như: Hóa đơn điện tử, Quản lý đất đai, Giải pháp quản lý nhà máy thông minh...Bên cạnh đó, Công ty phát triển tốt các giải pháp ngành cho khách hàng Ngân hàng, Thuế, Hải quan.

Khối Kinh doanh quốc tế

- Kết quả kinh doanh: Doanh thu lũy kế năm 2018 toàn khối đạt 170,3 tỷ, tăng trưởng 95% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 90% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận lũy kế đạt (-15,9) tỷ, giảm 22% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 70% kế hoạch lũy kế.

Thị trường: Năm 2018 đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ về thị trường khách hàng nước ngoài.

- **Thị trường Singapore:** Tiếp tục duy trì và mở rộng thêm cơ hội với các khách hàng cũ và phát triển được 4 khách hàng mới là các Key Accounts.

- **Thị trường Hàn Quốc:** Đã mở rộng được thị trường hàn Quốc, hợp tác được một số khách hàng lớn..

- **Thị trường Nhật Bản:** Tiếp tục đầu tư vào CMC Japan để mở rộng thị trường nhật bản. Năm 2018 đã có sự khởi sắc hơn nhiều so 2017 về Doanh số cũng như Doanh thu.

- **Khác:** Tại Việt Nam, mở ra cơ hội hợp tác với một số Key Accounts với nhu cầu lớn (120 headcount), có tiềm năng trở thành mega account và là tiền đề để phát triển chi nhánh tại HCM. Thị trường Úc có được khách hàng đầu tiên, tạo tiền đề cho các năm tiếp theo. Thị trường EU ký được hợp đồng với 2 khách hàng lớn, trong đó có 1 khách hàng tiềm năng phát triển cao trong năm 2019. Thị trường Châu Âu, năm 2018 đã có khách hàng chiến lược đầu tiên tại Đan Mạch, tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

Năng lực kinh doanh, sản phẩm và dịch vụ:

Nhân sự:

- Năm 2018 nhân sự mảng xuất khẩu phần mềm đạt gần 500 người, tăng trưởng gấp đôi so với cuối năm 2017 (250 người). Trong đó, tập trung vào những skill set chính như: Java, .Net, PHP.
- Xây dựng được đội ngũ nhân sự, được đào tạo chuyên môn tốt chuyên phục vụ thị trường Châu Âu (khách hàng đầu tiên tại Đan mạch).

Quy trình: Đã hoàn thành và triển khai vào thực tế (100% dự án của CMC Global) bộ quy trình theo chuẩn CMMI3.

Sản phẩm/dịch vụ: Xây dựng sản phẩm dịch vụ chất lượng tốt, đa dạng: Process Consulting; Project management; Solutions architect; Functional consultants; ABAP programming; Data Migration; Post Production Supports; SAP Upgrading, SAP Data Migration to S4HANA;SAP Process Integration; SAP business by Design; SAP Successfactor.



Khối dịch vụ viễn thông

Kết quả kinh doanh: Doanh thu năm 2018 của lĩnh vực viễn thông đạt 1.690 tỷ, tăng trưởng 17% so với cùng kỳ năm trước và đạt 90% kế hoạch. Lợi nhuận trong lĩnh vực viễn thông đạt 206 tỷ, tăng trưởng 18% so với cùng kỳ năm trước và đạt 90% kế hoạch.

Thị trường:

Kinh doanh quốc tế

- Tăng trưởng vượt kế hoạch hợp tác với nhiều khách hàng lớn.
- Tăng trưởng phân khúc MNC với các khách hàng lớn lĩnh vực thương mại điện tử, công nghệ

Trong nước

- Khu vực tài chính: Cung cấp dịch vụ cho Top 4 Ngân hàng Nhà nước, đặc biệt dự án IDC. Mở rộng thị phần cho các Ngân hàng Thương Mại và nước ngoài lên 60%.
- Khu vực viễn thông: Tăng trưởng thị phần với các khách hàng chiến lược và mở rộng thị với khách hàng thuộc khối ngân hàng, truyền hình kỹ thuật số...
- Khu vực Chính Phủ : Mở rộng dịch vụ cho khách hàng lĩnh vực Giao thông vận tải, Giáo dục....

Năng lực kinh doanh, sản phẩm và dịch vụ:

- Đầu tư năng lực hạ tầng: Năm 2018, Công ty CMC Telecom tập trung đầu tư về năng lực hạ tầng như Mạng ngoại vi (cáp trục + Cáp phối + cáp ring), hệ thống mạng Quốc tế và truyền dẫn Backbone, liên tỉnh. Đầu tư tài sản IDC như hạ tầng DC, Server, Rack...
- Sản phẩm, dịch vụ: Năm 2018, CMC Telecom tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ chuyên nghiệp và chuyên sâu theo tiêu chuẩn quốc tế, nhận các chứng chỉ PCI DSS 3.2, MEF 3.0... CMC Telecom tiên phong sáng tạo và đưa vào cung cấp dịch vụ "Hệ sinh thái Cloud" bao gồm hạ tầng truyền dẫn, trung tâm dữ liệu, các giải pháp và ứng dụng hỗ trợ xử lý những bài toán phức tạp như máy học (Machine Learning), trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích video/ hình ảnh, phân tích dữ liệu lớn (Big Data)... CMC Cloud của CMC Telecom cũng đang là hệ sinh thái đám mây hàng đầu Việt Nam, là đơn vị duy nhất tại Việt Nam cung cấp dịch vụ kết nối dữ liệu trực tiếp đến AWS, Microsoft Azure, Google và IBM, đáp ứng nhu cầu của nhiều phân khúc khách hàng khác nhau từ các đơn vị nhà nước, chuỗi, giáo dục, thương mại điện tử, tập đoàn đa quốc gia, khu công nghiệp cho đến ngân hàng và các tổ chức tài chính.



KẾ HOẠCH KINH DOANH 2019

Dự báo kinh tế vĩ mô

Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017	2018	2019F	2020F
GDP yoy (%)	5,98	6,68	6,21	6,81	7,08	6,8	6,45
CPI yoy (%)	1,84	0,60	2,7	3,53	3,54	3,8	4,7
Tổng thu NSNN (nghìn tỷ vnd)	814,10	884,80	1.039	1.104	1.350	1.411	
Tổng chi NSNN (nghìn tỷ vnd)	968,50	1.064,50	1.293	1.219	1.560	1.633	
Bội chi NSNN	154,40	179,70	254	115,5	240	222	
FDI đăng ký (tỷ USD)	20,20	22,76	24,5	35,88	25,58	27	37-39
FDI giải ngân (tỷ USD)	12,40	14,50	15,8	17,5	19	20	22
Xuất khẩu (tỷ USD)	150,00	162,40	176	213,77	244,7	262,8	291,4
Nhập khẩu (tỷ USD)	148,05	165,60	173	211,1	237,51	259,88	293,1
Cán cân thương mại (tỷ USD)	1,98	(3,17)	2,6	2,7	7,19	(2,95)	1,65
Tỷ giá (VND/USD)	21,388	22,485	22,800	22,425	23,345	23,800	24,270
Lãi suất cho vay (%)	8,16	8,10	6,8 - 9	6,4-7,2	6-9	7,5	
Tăng trưởng tín dụng (%)	14,16	17,17	16,42	18,17	14%	15%	+17-18%
Nợ xấu (%)	3,25	2,72	<3	3	<3	<3	<3

*Nguồn: Tổng cục thống kê, dự toán của tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng, IMF, ADB, ABS...

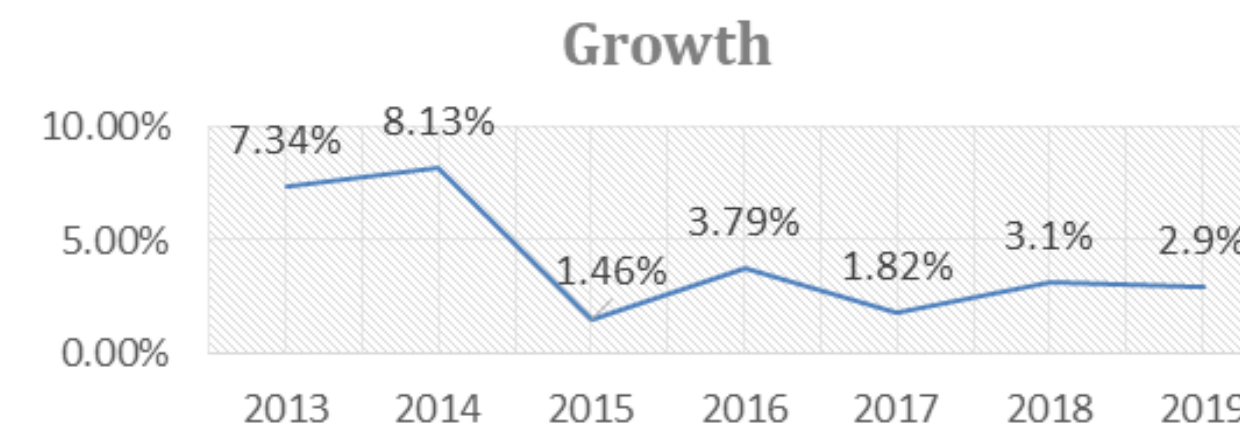
Thuận lợi: Kinh tế Việt Nam giai đoạn 2019 - 2020 được dự báo có nhiều điểm sáng với các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô tăng trưởng ổn định.

- GDP được dự báo sẽ tiếp tục giữ đà tăng trưởng khoảng 6,5% - 6,7%.
- Lạm phát năm 2019 dự báo ổn định vào khoảng 4% - 4,5%.
- Thu hút vốn đầu tư nước ngoài được kỳ vọng giữ đà khởi sắc trong năm tới. Giá trị FDI đăng ký duy trì ở mức 26 - 27 tỷ USD; giá trị FDI giải ngân cũng tiếp tục tăng.
- Xuất khẩu năm 2019 được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng, cán cân xuất nhập khẩu dự kiến có thể là xuất siêu.

Khó khăn: Tổng thu ngân sách năm 2019 1.411 nghìn tỷ đồng, tăng xấp xỉ 4,5% so với năm 2018; tuy nhiên Ngân sách 2019 tiếp tục bội chi (xấp xỉ 222 nghìn tỷ đồng)

DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG CNTT & VIỄN THÔNG NĂM 2019 (THEO IDC)

Tốc độ tăng trưởng thị trường CNTT Việt Nam



Tốc độ tăng trưởng thị trường theo Sản phẩm/Dịch vụ (M USD)

ĐVT: M USD

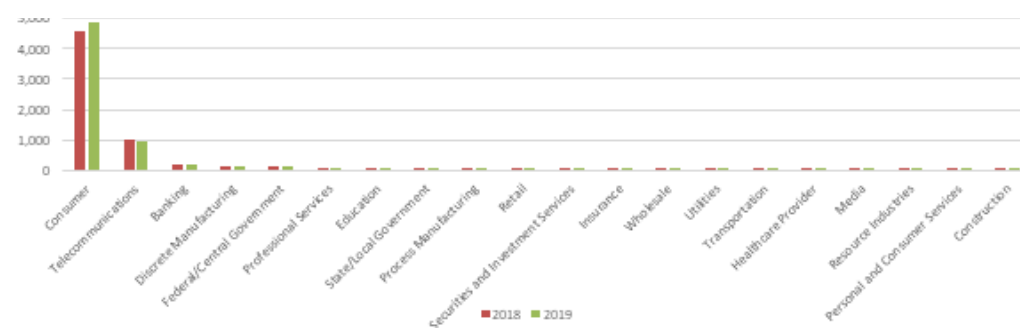
Sản phẩm	2017	2018	2019	% TT 2018	% TT 2019
Hardware	1,918	1,906	1,885	-0.63%	-1.10%
IT services	417	463	511	11.03%	10.37%
Software	319	369	421	15.67%	14.09%
Grant total	2,654	2,737	2,818	3.13%	2.96%

- Thị trường Phần cứng năm 2018 tiếp tục suy giảm 1.1%,
- Thị trường Dịch vụ CNTT và Phần mềm tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao: Dịch vụ CNTT (10.4%) và Software (14.1%)

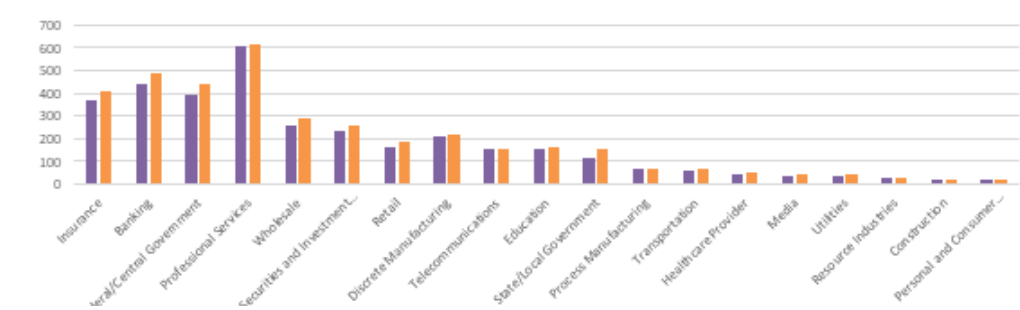
Nhu cầu thị trường theo nhóm khách hàng

Dự báo 2019 tốc độ tăng trưởng của ngành CNTT (không bao gồm Smartphone và Feature phones) là 2,9% thấp hơn năm 2018.

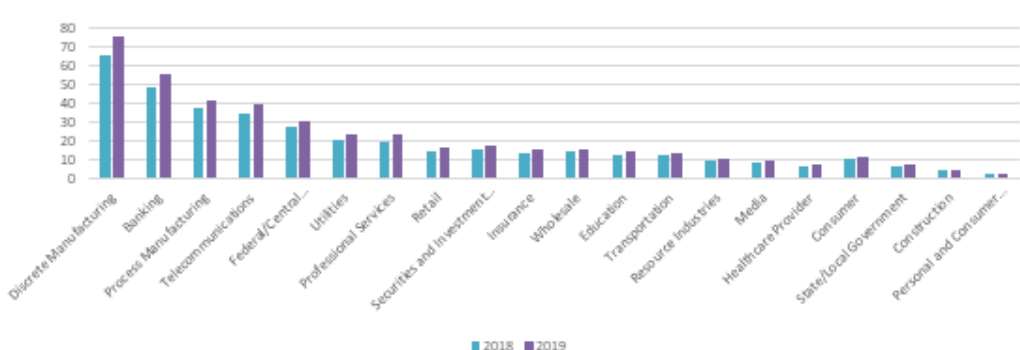
Hardware



IT Services



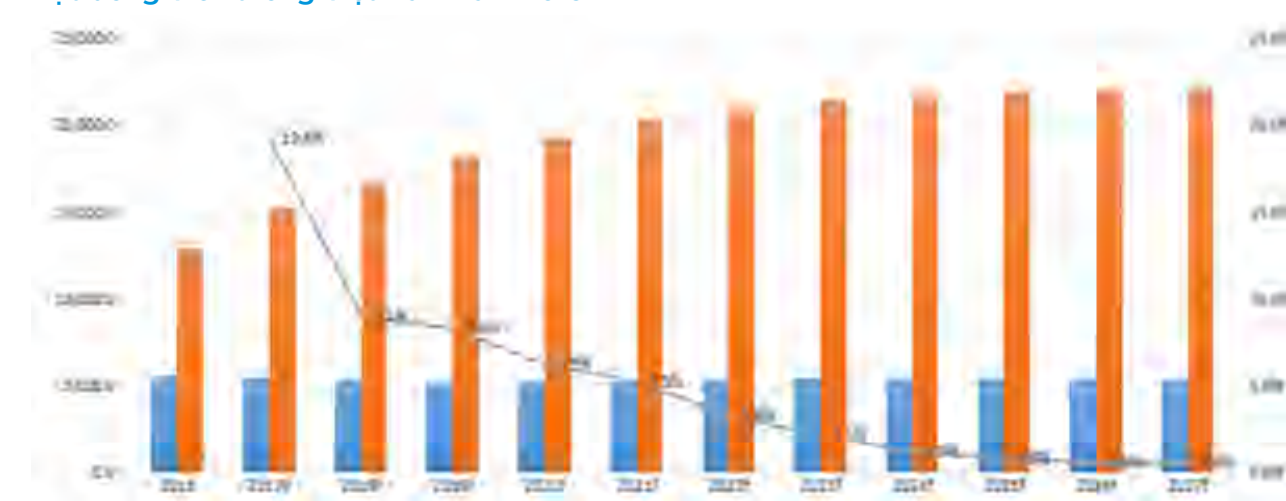
Software



Nhận xét chung: Consumer, Viễn thông, Ngân hàng-Tài chính, Doanh nghiệp sản xuất và Chính phủ vẫn tiếp tục là các đối tượng có mức đầu tư IT lớn, đặc biệt là software.

- Consumer: Nhu cầu phần cứng dự báo tăng trưởng 6% so với năm 2018 và vẫn giữ tỷ trọng cao nhất trong các thị trường
- Viễn thông: Nhu cầu tăng ở 2 mảng: Dịch vụ IT (4.8%) và Phần mềm (13.4%)
- Ngân hàng: Tăng nhu cầu phần cứng 0.2%, Đồng thời cả nhu cầu Dịch vụ IT và Phần mềm tiếp tục tăng: Dịch vụ IT (tăng 10.9%); Phần mềm (tăng 13.4%)
- Khối Chính phủ: Nhu cầu phần cứng giảm 1.3% so với năm 2018, tuy nhiên nhu cầu Dịch vụ IT tăng mạnh 32.7% và Phần mềm tăng 12.8%.

Thị trường Viễn thông Việt Nam năm 2019



- Ngành viễn thông Việt Nam tiếp tục quá trình đầu tư chuyển đổi kỹ thuật số. Một số xu hướng phát triển ngành viễn thông:
- Cách mạng công nghiệp 4.0 trở thành chủ đề nóng giữa chính phủ và các nhà kinh doanh trong ngành (Hiệu ứng đoàn tàu khiến các công ty bắt đầu có xu hướng chuyển dịch số)
- Số lượng các nhà cung cấp dịch vụ nền tảng Cloud tăng
- FTTO vẫn tiếp tục tăng trưởng, nhu cầu BW/thiết bị cao cấp ngày càng lớn
- Dịch vụ DC tiếp tục phát triển mạnh, đa dạng dịch vụ, phát triển dịch vụ Manage Service/Add on trong Data Center.

CHỈ TIÊU KINH DOANH 2019

Chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận năm 2019:

Chỉ tiêu	KH 2019	TH 2018	Tăng trưởng
HIỆU QUẢ KINH DOANH			
Doanh thu thuần (*)	6,781,453	5,682,796	19%
Trong đó: Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết & nội bộ)			
Lợi nhuận trước Lãi vay, Thuế và Khấu hao phân bổ (EBITDA)	656,328	523,386	25%
Lợi nhuận trước thuế (EBT)	362,482	302,142	20%
Lợi nhuận kế toán trước thuế trên BCHN	313,328	261,851	20%

(*) Bao gồm các chỉ tiêu của các công ty liên doanh, liên kết và nội bộ

Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận theo từng khối như sau:

STT	Chỉ tiêu	KH 2019		TH 2018		Tăng trưởng	
		DT	LNTT	DT	LNTT	DT	LNTT
I	Khối Giải pháp Công nghệ	4,200,444	85,341	3,459,197	63,926	21%	33%
II	Khối Kinh doanh quốc tế	388,326	2,053	170,344	-15,932	128%	113%
III	Khối Dịch vụ Viễn thông	2,084,286	274,073	1,690,476	206,069	23%	33%
IV	Kinh doanh khác	108,396	1,015	362,779	48,078	-70%	-98%
V	Tổng	6,781,453	362,482	5,682,796	302,142	19%	20%
	Loại trừ hợp nhất các đơn vị liên doanh, liên kết và nội bộ	593,182	49,154	497,081	40,291	19%	22%
	Kết quả Hợp nhất trước thuế (*)	6,188,271	313,328	5,185,715	261,851	19%	20%

(*) Doanh thu hợp nhất đã loại trừ doanh thu từ các công ty liên doanh, liên kết và giao dịch nội bộ. Lợi nhuận hợp nhất đã loại trừ lợi nhuận không thuộc về CMC của các công ty liên doanh, liên kết.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CUSTOMER CENTRICITY- Hướng khách hàng

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2018

Đánh giá kết quả kinh doanh 2018

Năm 2018, Tập đoàn Công nghệ CMC thực hiện chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông đã thông qua đầu năm với kết quả như sau:

- Tổng doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ) đạt xấp xỉ 5.185,7 tỷ đồng, tăng trưởng 6% so với năm 2017 và đạt 92% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 261,8 tỷ đồng; tăng trưởng 20% so với năm 2017, và đạt 98% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ CMC đạt 159,4 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch năm và tăng trưởng 19% so với năm 2017.

Mặc dù doanh thu đạt 92% kế hoạch nhưng do kiểm soát tốt chi phí hoạt động và chi phí tài chính, nên về cơ bản lợi nhuận trước thuế gần đạt chỉ tiêu và lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông vượt 8% kế hoạch năm. EPS đạt: 1.917 đồng/cổ phần.

Có thể nói, năm 2018 của Tập đoàn gắn liền với từ khóa “Cloud” khi ở cả 3 trụ cột kinh doanh chính: Tích hợp hệ thống (SI - System Integration), Phần mềm và Viễn thông đều có dấu ấn của điện toán đám mây (mô hình điện toán sử dụng công nghệ máy tính và phát triển dựa vào mạng internet). Cụ thể, năm 2018, Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC (CMC SI) đã chuyển đổi hướng dịch vụ sang hạ tầng - ứng dụng - data - bảo mật, tập trung về bảo mật Cloud, Hybrid Cloud, tích hợp đa nền tảng & API, phát triển giải pháp trải nghiệm khách hàng 360 (CSS)... hướng đến tầm nhìn 2023 là công ty Tích hợp hệ thống số 1 Việt Nam, hướng tới cung cấp dịch vụ toàn cầu và cung cấp dịch vụ On Cloud số 1 Việt Nam. Cũng trong giai đoạn này, Tập đoàn CMC đang tập trung đầu tư vào lĩnh vực an ninh an toàn thông tin và bước đầu gặt hái những thành quả với Công ty Cổ phần An ninh an toàn thông tin CMC (CMC Infosec) như việc hợp tác chiến lược với 4 trụ cột về An ninh An toàn thông tin của Chính phủ, sản phẩm CISE chiếm số 1 thị phần tại các Bộ ban ngành trọng yếu, dịch vụ bảo mật được triển khai cho 50% số lượng ngân hàng tại Việt Nam...

Lĩnh vực Viễn thông vẫn là một trong những trụ cột chính của Tập đoàn CMC khi Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC Telecom) hiện đang nằm trong Top 5 doanh nghiệp Viễn thông - Internet hàng đầu tại Việt Nam. Năm 2018, CMC Telecom tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ chuyên nghiệp và chuyên sâu theo tiêu chuẩn quốc tế, nhận các chứng chỉ PCI DSS 3.2, MEF 3.0... CMC Telecom tiên phong sáng tạo và đưa vào cung cấp dịch vụ “Hệ sinh thái Cloud” bao gồm hạ tầng truyền dẫn, trung tâm dữ liệu, các giải pháp và ứng dụng hỗ trợ xử lý những bài toán phức tạp như máy học (Machine Learning), trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích video/hình ảnh, phân tích dữ liệu lớn (Big Data)... CMC Cloud của CMC Telecom cũng đang là hệ sinh thái đám mây hàng đầu Việt Nam, là đơn vị duy nhất tại Việt Nam cung cấp dịch vụ kết nối dữ liệu trực tiếp đến AWS, Microsoft Azure, Google và IBM, đáp ứng nhu cầu của nhiều phân khúc khách hàng khác nhau từ các đơn vị nhà nước, chuỗi, giáo dục, thương mại điện tử, tập đoàn đa quốc gia, khu công nghiệp cho đến ngân hàng và các tổ chức tài chính.

Hoạt động xây dựng chiến lược:

Trong năm tài chính 2018, Tập đoàn CMC đặc biệt chú trọng vào công tác hoạch định và xây dựng chiến lược 5 năm 2019 - 2023:

- Trở thành Tập đoàn toàn cầu, đẳng cấp quốc tế.
- Tập trung phát triển kinh doanh ở 3 lĩnh vực là: Giải pháp và Công nghệ Tin học, Dịch vụ Viễn thông và Kinh doanh quốc tế.
- Xây dựng năng lực chuyên sâu về giải pháp chuyên ngành và các công nghệ lõi; xây dựng hệ sinh thái nền tảng mở cho doanh nghiệp (COPE2N), cung cấp đa dịch vụ cho khách hàng, là nền tảng kết nối với các hãng giải pháp công nghệ trên thế giới.

- Tập trung vào các thị trường chiến lược: Tài chính ngân hàng, doanh nghiệp, chính phủ và mở rộng phát triển thị trường quốc tế.

Tập đoàn CMC cũng đặt ra những mục tiêu đầy thách thức: đạt quy mô doanh thu tỷ đô và nhân sự 10.000 người vào năm 2023.

Bước sang năm 2019, Tập đoàn Công nghệ CMC cũng thay đổi slogan từ “Foward to the digital future” (Hướng tới tương lai số) thành: “Aspire to inspire the digital world” (Khát khao chinh phục thế giới số). Với triết lý tập trung vào khát vọng (aspire), truyền cảm hứng (inspire), CMC muốn tạo dựng niềm tin trong khách hàng, động lực cho những người yêu công nghệ, CMC sẵn sàng chia sẻ kiến thức với mọi người một cách công bằng, bình đẳng. Đó là lí do Tập đoàn xây dựng nền hệ sinh thái C.OPE2N để mọi người cùng tham gia và chia sẻ tri thức - OPEN & CONNECT.

Tập đoàn CMC cũng đã nghiên cứu và tái cấu trúc các lĩnh vực hoạt động thành 3 khối kinh doanh: Khối Giải pháp và Công nghệ tin học (CMC Technology & Solution), Khối Dịch vụ Viễn thông (CMC Telecom), Khối Kinh doanh Quốc tế (Global Business). Cuối tháng 3/2019, Tập đoàn Công nghệ CMC đã hoàn thành việc tái cấu trúc lĩnh vực Tích hợp hệ thống và Giải pháp phần mềm, Dịch vụ CNTT thành Khối Giải pháp và Công nghệ tin học, chính thức ra mắt Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC (CMC TS) vào đầu tháng 4/2019. Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC được xây dựng bằng việc hợp lực kinh nghiệm, năng lực của 4 công ty thành viên đến từ Tập đoàn CMC, bao gồm: Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC (CMC SI), Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn (CMC SISG), Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC (CMC Soft) và Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC (CMC Infosec).

Sau một thời gian nghiên cứu, triển khai, ngày 9/4/2019, CMC đã ra mắt hệ sinh thái hạ tầng mở C.OPE2N với mong muốn đưa Việt Nam thành “Digital Hub” của Châu Á, hội tụ, kết nối dữ liệu và chia sẻ tri thức, hệ sinh thái C.OPE2N sẽ đem lại lợi ích cho chính phủ và các doanh nghiệp, tạo nền tảng xây dựng một “Việt Nam 4.0”. Những nền tảng trụ cột của hệ sinh thái C.OPE2N ngoài việc phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn CMC và khách hàng đối tác còn là một môi trường mô phỏng thu nhỏ của một xã hội số hiện đại mà thông qua đó, CMC mong muốn góp phần xây dựng Chính phủ điện tử và quốc gia số. Hệ sinh thái C.OPE2N có thể nhanh chóng tạo ra các dịch vụ hành chính công, chính phủ điện tử nhanh, an toàn, hiệu quả với các công cụ chất lượng cao, giảm chi phí đầu tư hạ tầng CNTT cho các tổ chức cơ quan nhà nước, bắt kịp xu thế MCN 4.0 của thế giới. Do được xây dựng trên nền tảng hạ tầng Data Center và hệ thống an ninh an toàn thông tin đảm bảo với chất lượng quốc tế, C.OPE2N sẽ là lựa chọn tối ưu cho các cơ quan nhà nước trong bối cảnh luật an ninh mạng được đưa vào thực thi, chống lại các cuộc chiến tranh mạng và giảm các nguy cơ tấn công an ninh mạng.

Hoạt động tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược

Năm 2018 cũng là năm Tập đoàn Công nghệ CMC chú trọng tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược cùng CMC mở rộng phát triển kinh doanh ra khu vực và thế giới. Sau rất nhiều cuộc tiếp xúc với các nhà đầu tư, các quý, Tập đoàn CMC hướng tới lựa chọn SAMSUNG SDS là nhà đầu tư chiến lược. Không chỉ mong muốn trở thành cổ đông chiến lược của CMC, Samsung SDS có chung định hướng chiến lược với CMC, cùng hướng tới trở thành công ty hàng đầu trong cung cấp dịch vụ chuyển đổi số dựa trên dữ liệu bằng cách tận dụng các công nghệ và giải pháp CNTT tiên tiến nhất. SAMSUNG SDS sẽ tăng cường hợp tác toàn diện với Tập đoàn CMC trong việc phát triển các lĩnh vực: giải pháp nhà máy thông minh (Smart Factory), điện toán đám mây (Cloud) và an ninh mạng (Cyber Security), trong tương lai sẽ khai thác các lĩnh vực khác như chuỗi khối (Blockchain) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data), thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ để mở rộng phạm vi sang thị trường Châu Á - Thái Bình Dương và phát triển kinh doanh toàn cầu.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị đánh giá cao kết quả hoạt động của Ban điều hành trong năm 2018, ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó:

- Công tác giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên trong hoạt động kinh doanh được thực hiện rất sát sao thông qua việc đánh giá kết quả kinh doanh, chỉ tiêu phát triển hàng tháng, quý. Kịp thời phát hiện và có hành động khắc phục đối với những điểm yếu và bất cập.

- Giám sát và thúc đẩy các đơn vị thành viên triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược chức năng nhằm đạt các mục tiêu đã đề ra cho năm 2018; đồng thời nghiên cứu và xây dựng chiến lược dài hạn 5 năm 2019 - 2023 trình Hội đồng quản trị thông qua.

- Ban điều hành đã báo cáo thường xuyên cho Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, Hội đồng quản trị luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và chỉ đạo công ty hoạt động hiệu quả theo định hướng chiến lược đã đề ra.

- Trong quá trình hoạt động, Ban điều hành thực hiện nghiêm túc và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định và thông báo của Hội đồng quản trị.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016 - 2021

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP	SL chức danh TV HĐQT tại công ty khác
Ông Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch HĐQT	7/7/2011	1,01%	2
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	7/7/2011	0,16%	3
Ông Tạ Hoàng Linh	Thành viên HĐQT	7/7/2011	0,38%	0
Ông Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	7/7/2011	3,09%	0
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	7/7/2011	0,0%	1
Ông Trương Tuấn Lâm	Thành viên HĐQT	7/7/2011	0,0%	0
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên HĐQT	29/6/2016	0,32%	1
Ông Nguyễn Danh Lam	Thành viên HĐQT	26/6/2017	0,0%	0
Ông Lê Việt Hà	Thành viên HĐQT	04/7/2018	0,0%	1

Thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ/từ nhiệm/bãi nhiệm trong kỳ:

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày không còn là thành viên HĐQT
Ông Đào Mạnh Kháng	Thành viên HĐQT	29/6/2016 - 24/4/2018

Thành viên & cơ cấu của Hội đồng quản trị đương nhiệm (nhiệm kỳ 2016-2021)



Ông Nguyễn Trung Chính
Chủ tịch



Ông Hoàng Ngọc Hùng
Phó Chủ tịch



Ông Tạ Hoàng Linh
Thành viên



Ông Nguyễn Phước Hải
Thành viên



Ông Nguyễn Minh Đức
Thành viên



Ông Nguyễn Kim Cương
Thành viên



Ông Trương Tuấn Lâm
Thành viên



Ông Nguyễn Danh Lam
Thành viên



Ông Lê Việt Hà
Thành viên

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị Công ty đã họp 04 phiên thường kỳ và thường xuyên thực hiện xin ý kiến các thành viên qua email. Hội đồng Quản trị đã ban hành 42 Biên bản họp, Nghị quyết và 21 Quyết định.

Các nội dung đã được Hội đồng Quản trị thông qua trong năm 2018 như sau:

Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
12/2018/NQ-HĐQT	05/4/2018	Phê duyệt bổ sung phương án đầu tư Dự án Không gian sáng tạo CMC tại TP. Hồ Chí Minh
13/2018/NQ-HĐQT	20/4/2018	Xin cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC tại Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hoàn Kiếm
14/2018/NQ-HĐQT	11/5/2018	Họp HĐQT thường kỳ Quý I/2018
15/2018/NQ-HĐQT	11/5/2018	Phê duyệt chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018 của các công ty thành viên Tập đoàn Công nghệ CMC
16/2018/NQ-HĐQT	22/05/2018	Phê duyệt Quy chế thu nhập Tập đoàn Công nghệ CMC bản điều chỉnh sửa đổi lần thứ hai
17/2018/NQ-HĐQT	12/6/2018	Phê duyệt tăng vốn Điều lệ Công ty CP Liên doanh Ciber - CMC
18/2018/NQ-HĐQT	19/6/2018	Phê duyệt Bổ nhiệm Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn
19/2018/NQ-HĐQT	19/6/2018	Phê duyệt Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc vận hành Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC
20/2018/NQ-HĐQT	19/6/2018	Xin cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
21/2018/NQ-HĐQT	22/6/2018	Đề cử ứng viên tham gia HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 -2023 của CTCP Hạ tầng Viễn thông CMC và CTCP NetNam
22/2018/NQ-HĐQT	19/6/2018	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
23/2018/NQ-HĐQT	07/8/2018	Họp HĐQT thường kỳ Quý II/2018
24/2018/NQ-HĐQT	09/8/2018	Phương án chia quỹ thưởng năm 2017 cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát
25/2018/NQ-HĐQT	16/8/2018	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm vị trí Viện trưởng thuộc Viện Nghiên cứu Ứng dụng CMC
26/2018/NQ-HĐQT	27/08/2018	Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC
27/2018/NQ-HĐQT	25/09/2018	Kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017
28/2018/NQ-HĐQT	12/10/2018	Bổ nhiệm Phó TGD Kinh doanh Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC
29/2018/NQ-HĐQT	17/10/2018	Thành lập Ban điều hành ESOP
30/2018/NQ-HĐQT	19/10/2018	Cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại MBank - CN Hoàn Kiếm cho Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC
31/2018/NQ-HĐQT	22/10/2018	Cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại Vietinbank - CN 10 Thành phố Hồ Chí Minh Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn
32/2018/NQ-HĐQT	02/11/2018	Cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Hoàn Kiếm cho Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC
33/2018/NQ-HĐQT	14/11/2018	Cử người đại diện theo ủy quyền, đề cử ứng viên tham gia Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 tại CTCP Liên doanh Ciber - CMC
34/2018/NQ-HĐQT	15/11/2018	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH CMC Global và Công ty Cổ phần CMC Japan Họp HĐQT thường kỳ Quý III/2018

Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
35/2018/NQ-HĐQT	14/11/2018	Cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình cho Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC
36/2018/NQ-HĐQT	27/11/2018	Thế chấp tài sản bảo đảm và bảo lãnh cho nghĩa vụ của Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC tại Vietcombank - Chi nhánh Sở Giao dịch
37/2018/NQ-HĐQT	29/11/2018	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber CMC
38/2018/NQ-HĐQT	01/12/2018	Cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở L/C tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Sở giao dịch 1 cho Tập đoàn Công nghệ CMC
39/2018/NQ-HĐQT	16/12/2018	Sửa đổi nội dung Quy định cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ các Ban/Phòng/Bộ phận Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
40/2018/NQ-HĐQT	18/12/2018	Điều chỉnh Quy chế Quản lý Năng suất và Thuởng Năng suất Tập đoàn Công nghệ CMC
41/2018/NQ-HĐQT	19/12/2018	Điều chỉnh mức thu nhập cho các Lãnh đạo cấp Tập đoàn và Đơn vị Thành viên
42/2018/NQ-HĐQT	20/12/2018	Điều chỉnh dự án Không gian Sáng tạo CMC tại Thành phố Hồ Chí Minh
43/2018/NQ-HĐQT	25/12/2018	Phê duyệt biện pháp bảo đảm tiền vay để đầu tư
44/2018/NQ-HĐQT	27/12/2018	Dự án Không gian sáng tạo CMC tại TP.Hồ Chí Minh
01/2019/NQ-HĐQT	03/01/2019	Bổ nhiệm ông Nguyễn Quốc Sứ giữ vị trí Tổng giám đốc Công ty TNHH CMC Global
02/2019/NQ-HĐQT	11/01/2019	Ban hành Quy chế ESOP
03/2019/NQ-HĐQT	15/01/2019	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu
04/2019/NQ-HĐQT	28/01/2019	Cấp hạn mức tín dụng cho CMC SISG tại Ngân hàng MB Sài Gòn
05/2019/NQ-HĐQT	31/01/2019	Chuyển nhượng vốn góp tại Công ty CMS và bổ sung ngành nghề kinh doanh, đổi tên Công ty CMS
06/2019/NQ-HĐQT	28/02/2019	Họp HĐQT thường kỳ Quý IV/2018
07/2019/NQ-HĐQT	28/02/2019	Phê duyệt hợp đồng tư vấn đầu tư giữa CMC Corp và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán An Bình
08/2019/NQ-HĐQT	04/03/2019	Phê duyệt mục tiêu kinh doanh giai đoạn 2019 - 2023
09/2019/NQ-HĐQT	11/03/2019	Tăng vốn Điều lệ công ty CMC SI, chuyển nhượng vốn góp tại các công ty CMCSOFT, CMC InfoSec

Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không
 Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không



Vũ Thị Phương Thanh



Trương Thanh Phúc



Nguyễn Thành Nam

Danh sách thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm (nhiệm kỳ 2016 – 2021):

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu	Tỷ lệ SH CP	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Bà Vũ Thị Phương Thanh	Trưởng BKS	29/6/2016	0,0%	2/2	100%
Ông Trương Thanh Phúc	Thành viên BKS	01/7/2013	0,0%	2/2	100%
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên BKS	29/6/2016	0,0%	2/2	100%

Danh sách thành viên Ban kiểm soát hết nhiệm kỳ

Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày không còn là thành viên BKS
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng BKS	29/6/2016 - 06/8/2018

Hoạt động của Ban kiểm soát

Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp, theo Điều lệ công ty và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông đã thông qua.

Tham gia đầy đủ và góp ý kiến các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành bàn về xây dựng chiến lược, bảo vệ kế hoạch SXKD, định hướng hoạt động của các công ty thành viên, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự cao cấp, ban hành các quy chế quản lý nội bộ và triển khai các công tác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Cho ý kiến với Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị tư vấn Kiểm toán theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Phối hợp cùng Kiểm toán nội bộ, ban Tài chính, ban Pháp chế kiểm tra, kiểm toán theo chuyên đề ở các công ty thành viên.

Xem xét định kỳ báo cáo tài chính Quý và Năm 2018 do Ban Điều hành và Ban Tài chính cung cấp.

Tham dự các cuộc họp với đơn vị Kiểm toán độc lập trước kỳ kiểm toán báo cáo tài chính 2018, cuộc họp của Hội đồng Quản lý rủi ro năm 2018.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính (VNĐ)

Họ & Tên	Chức vụ	Tổng thù lao năm 2017
Ông Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch HĐQT	118.800.000
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Chủ tịch HĐQT	99.600.000
Ông Tạ Hoàng Linh	Thành viên HĐQT	79.200.000
Ông Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT	79.200.000
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT	79.200.000
Ông Trương Tuấn Lâm	Thành viên HĐQT	79.200.000
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên HĐQT	79.200.000
Ông Nguyễn Danh Lam	Thành viên HĐQT	79.200.000
Ông Lê Việt Hà	Thành viên HĐQT	59.400.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng Ban kiểm soát	33.200.000
Bà Vũ Thị Phương Thanh	Trưởng Ban kiểm soát	82.269.000
Ông Trương Thanh Phúc	Thành viên BKS	60.000.000
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên BKS	60.000.000

* Thù lao trên đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân 10%

Thưởng

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2018/NQ- ĐHĐCĐ, tổng quỹ thưởng do hoàn thành xấp xỉ 120% kế hoạch về lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2017 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 1.521.792.529 đồng. Số tiền thưởng đã chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát căn cứ theo đóng góp của từng thành viên trong năm là 1.521.792.529 đồng.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2019

Năm 2019, Hội đồng quản trị đặt mục tiêu kinh doanh chính là 6.188,3 tỷ đồng doanh thu thuần hợp nhất (đã loại trừ hợp nhất các đơn vị liên kết và nội bộ) và 313,3 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất.

Hội đồng quản trị CMC vẫn tiếp tục chú trọng đến yếu tố an toàn, khả thi, cố gắng thực hiện những mục tiêu đã đề ra, hạn chế tối đa những rủi ro với các biện pháp chính sẽ thực hiện là:

- (1) Tập trung vào việc giám sát, kiểm soát việc thực thi chiến lược 2019 - 2023. Triển khai xây dựng các chương trình chiến lược thành phần như synergy, phát triển lãnh đạo và xây dựng văn hoá công ty.
- (2) Tăng cường công tác giám sát hoạt động kinh doanh và đưa ra những chỉ đạo kịp thời nhất để đảm bảo kế hoạch đã đề ra.
- (3) Kiểm soát rủi ro.
- (4) Kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả lợi nhuận.
- (5) Phát triển và thu hút nhân tài, đặc biệt là các lãnh đạo và quản lý cao cấp làm nền tảng cho sự phát triển mạnh mẽ vào các năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo về các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của các cổ đông đã góp phần quan trọng vào sự phát triển ngày càng lớn mạnh của Tập đoàn Công nghệ CMC.

Chúng tôi cùng với Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên tập đoàn đã, đang và sẽ nỗ lực hết mình, nhanh chóng triển khai các hoạt động cụ thể nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự tin tưởng của các cổ đông trong các năm tiếp theo.

Ngày 15 tháng 6 năm 2019

TM. Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Chính

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2018

Ngày 31 tháng 3 năm 2019

THÔNG TIN CHUNG (CÔNG TY)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 7 tháng 2 năm 2007 và các giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi sau đó, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 9 được cấp ngày 18 tháng 10 năm 2018.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là:

- Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung;
- Sản xuất, kinh doanh, sửa chữa máy móc, thiết bị điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng dịch vụ đi thuê;
- Các hoạt động viễn thông; và
- Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty có trụ sở chính tại Tòa nhà CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam và 1 chi nhánh tại tầng 9, tòa nhà TNA, số 111 - 112 phố Ngô Gia Tự, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch	
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Chủ tịch	
Ông Đào Mạnh Kháng	Phó Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Phước Hải	Thành viên	
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên	
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên	
Ông Tạ Hoàng Linh	Thành viên	
Ông Trương Tuấn Lâm	Thành viên	
Ông Nguyễn Danh Lam	Thành viên	
Ông Lê Việt Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 7 năm 2018

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Vũ Thị Phương Thanh	Trưởng ban	Thành viên Ban Kiểm soát. Bổ nhiệm là Trưởng ban ngày 6 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng ban	Từ nhiệm ngày 6 tháng 8 năm 2018
Ông Trương Thanh Phúc	Thành viên	
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc Tài chính

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trung Chính, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 3 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty có các công ty con như được trình bày trong báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC - Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Cũng theo quy định tại văn bản này, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019 (“báo cáo tài chính hợp nhất”) để ngày 17 tháng 6 năm 2019.

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng nên đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất nói trên để có được đầy đủ các thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con.

Ngày 17 tháng 6 năm 2019

TM. Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Chính

Số tham chiếu: 61376291/20160708

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (“Công ty”) được lập ngày 17 tháng 6 năm 2019 và được trình bày từ trang 6 đến trang 41, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 3 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 3 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính riêng. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo kiểm toán độc lập của chúng tôi để ngày 17 tháng 6 năm 2019 đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Bùi Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Trịnh Xuân Hòa

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2018-004-1

Ngày 17 tháng 6 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

vào ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		522.041.916.822	204.882.561.375
110	I. Tiền	4	300.722.408.901	1.494.635.604
111	1. Tiền		300.722.408.901	1.494.635.604
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	41.000.000.000	65.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		41.000.000.000	65.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		179.615.749.413	135.989.582.089
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	14.258.509.258	15.904.749.307
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.187.234.351	1.691.987.445
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	2.170.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	173.567.204.202	129.960.043.735
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.2	(11.567.198.398)	(11.567.198.398)
140	IV. Hàng tồn kho		-	31.753.808
141	1. Hàng tồn kho		-	31.753.808
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		703.758.508	2.366.589.874
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		394.760.104	610.568.495
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		273.026.361	1.735.709.156
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		35.972.043	20.312.223
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		855.845.110.766	788.327.118.684
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		5.000.000.000	29.426.945.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	5.000.000.000	29.426.945.000
220	II. Tài sản cố định		247.216.209.700	267.564.674.778
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	240.533.852.816	258.650.982.252
222	Nguyên giá		378.467.725.498	377.574.118.998
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(137.933.872.682)	(118.923.136.746)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	6.682.356.884	8.913.692.526
228	Nguyên giá		21.316.266.204	20.837.488.023
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(14.633.909.320)	(11.923.795.497)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	12	81.927.199.279	38.462.685.438
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		81.927.199.279	38.462.685.438
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	13	511.801.048.066	442.137.909.243
251	1. Đầu tư vào công ty con		536.196.014.767	498.897.033.010
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		7.258.356.000	7.258.356.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(40.033.322.701)	(64.017.479.767)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		8.380.000.000	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		9.900.653.721	10.734.904.225
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	9.900.653.721	10.734.904.225
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.377.887.027.588	993.209.680.059

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

vào ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		495.654.915.991	153.966.602.593
310	I. Nợ ngắn hạn		139.321.734.612	128.008.484.973
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	11.973.359.186	9.879.960.059
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		288.000.000	668.127.240
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	1.564.052.477	119.395.915
314	4. Phải trả người lao động		5.036.240.152	4.332.277.069
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	14.517.083.262	10.598.516.044
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	7.047.133.893	7.262.673.801
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	16.373.965.337	7.115.009.433
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20	72.266.071.104	77.677.002.822
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	10.255.829.201	10.355.522.590
330	II. Nợ dài hạn		356.333.181.379	25.958.117.620
337	1. Phải trả dài hạn khác	19	8.714.787.107	11.304.006.023
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20	326.674.883.982	-
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	30.2	1.589.251.625	1.647.247.965
343	4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	22	19.354.258.665	13.006.863.632
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		882.232.111.597	839.243.077.466
410	I. Vốn chủ sở hữu	23	882.232.111.597	839.243.077.466
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		720.552.100.000	673.419.530.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		720.552.100.000	673.419.530.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		34.444.340.400	34.444.340.400
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		127.235.671.197	131.379.207.066
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		30.373.074.666	9.116.692.850
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		96.862.596.531	122.262.514.216
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.377.887.027.588	993.209.680.059

Kế toán trưởng

Giám đốc Tài chính

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồng Phương

Lê Thanh Sơn

Nguyễn Trung Chính

Ngày 17 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	140.949.081.591	153.504.372.757
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ [10 = 01 - 02]	25.1	140.949.081.591	153.504.372.757
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	85.201.169.392	108.579.294.679
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [20 = 10 - 11]		55.747.912.199	44.925.078.078
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	107.431.506.674	114.212.096.667
22	7. Chi phí tài chính	27	(18.284.040.044)	(22.081.799.069)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		5.685.738.874	2.954.243.684
25	8. Chi phí bán hàng		540.179.563	724.882.310
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	63.024.408.835	42.586.043.332
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26]		117.898.870.519	137.908.048.172
31	11. Thu nhập khác		1.044.320.544	1.293.924.632
32	12. Chi phí khác		365.568.820	176.478.419
40	13. Lợi nhuận khác [40 = 31 - 32]		678.751.724	1.117.446.213
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [50 = 30 + 40]		118.577.622.243	139.025.494.385
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	1.424.392.870	-
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30.2	(57.996.340)	(57.996.340)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN [60 = 50 - 51 - 52]		117.211.225.713	139.083.490.725

Kế toán trưởng

Giám đốc Tài chính

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồng Phương

Lê Thanh Sơn

Nguyễn Trung Chính

Ngày 17 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		118.577.622.243	139.025.494.385
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	10,11	21.734.125.361 (23.984.157.066)	20.694.404.334 (22.684.658.373)
03	Các khoản hoàn nhập dự phòng			
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		8.675.092	112.168.553
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(107.431.506.674)	(112.642.397.099)
06	Chi phí lãi vay	27	5.685.738.874	2.954.243.684
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		14.590.497.830	27.459.255.484
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu		3.055.847.046	(3.916.095.221)
10	Giảm hàng tồn kho		31.753.808	25.896.192
11	Tăng các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		14.282.770.081	7.210.849.846
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		1.350.283.293	(736.027.419)
14	Tiền lãi vay đã trả		(5.610.778.042)	(2.912.215.266)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(14.100.927.538)	(5.063.156.378)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		13.599.446.478	22.068.507.238
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(51.148.398.522)	(50.488.429.854)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	1.493.127.837
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(54.050.000.000)	(62.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		67.500.000.000	57.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(26.998.876.250)	(62.901.123.750)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	340.597.333
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		82.667.835.279	76.784.181.812
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		17.970.560.507	(39.771.646.622)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, tái phát hành cổ phiếu quỹ, nhận vốn góp chủ sở hữu		-	26.389.088.400
33	Tiền thu từ đi vay		564.304.846.790	282.504.476.979
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(243.040.894.526)	(224.813.909.790)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(53.611.896.610)	(65.930.522.710)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		267.652.055.654	18.149.132.879
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		299.222.062.639	445.993.495
60	Tiền đầu năm		1.494.635.604	1.048.642.109
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		5.710.658	-
70	Tiền cuối năm	4	300.722.408.901	1.494.635.604

Kế toán trưởng

Giám đốc Tài chính

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồng Phương

Lê Thanh Sơn

Nguyễn Trung Chính

Ngày 17 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN NĂM 2018

Ngày 31 tháng 3 năm 2019

THÔNG TIN CHUNG (TẬP ĐOÀN)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 7 tháng 2 năm 2007 và các giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi sau đó, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 9 được cấp ngày 18 tháng 10 năm 2018.

Hoạt động chính trong năm nay của Công ty là:

- Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung;
- Sản xuất, kinh doanh, sửa chữa máy móc, thiết bị điện tử, truyền thông và công nghệ thông tin;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng dịch vụ đi thuê;
- Các hoạt động viễn thông; và
- Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tập đoàn có trụ sở chính tại Tòa nhà CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam và 1 chi nhánh tại tầng 9, tòa nhà TNA, số 111 – 112 phố Ngô Gia Tự, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch	
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Chủ tịch	
Ông Đào Mạnh Kháng	Phó Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Phước Hải	Thành viên	
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên	
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên	
Ông Tạ Hoàng Linh	Thành viên	
Ông Trương Tuấn Lâm	Thành viên	
Ông Nguyễn Danh Lam	Thành viên	
Ông Lê Việt Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 4 tháng 7 năm 2018

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Vũ Thị Phương Thanh	Trưởng ban	Thành viên Ban Kiểm soát. Bổ nhiệm là Trưởng ban ngày 6 tháng 8 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 6 tháng 8 năm 2018
Ông Trương Thanh Phúc	Thành viên	
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên	

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hồ Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc Tài chính

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trung Chính, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và

- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 3 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 17 tháng 06 năm 2019

TM. Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Chính

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (“Công ty”) được lập ngày 17 tháng 6 năm 2019 và được trình bày từ trang 6 đến trang 41, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 3 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 3 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Bùi Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Trịnh Xuân Hòa

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1067-2018-004-1

Ngày 17 tháng 6 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		2.198.562.190.256	1.663.913.682.023
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	432.733.780.074	143.491.061.936
111	1. Tiền		394.999.780.074	109.591.061.936
112	2. Các khoản tương đương tiền		37.734.000.000	33.900.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		223.273.612.595	193.092.020.501
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	223.273.612.595	193.092.020.501
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.209.652.157.070	994.916.060.113
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	1.177.437.249.302	993.913.371.831
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	53.463.614.559	32.617.454.592
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	2.620.000.000	14.623.582.080
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	67.635.261.284	71.337.053.547
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.3	(91.503.968.075)	(117.575.401.937)
140	IV. Hàng tồn kho	10	200.237.606.967	192.684.097.017
141	1. Hàng tồn kho		203.267.845.570	194.858.149.499
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.030.238.603)	(2.174.052.482)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		132.665.033.550	139.730.442.456
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	16	20.493.276.813	17.919.597.290
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	11	111.683.475.762	121.167.599.708
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	19	488.280.975	643.245.458
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.510.357.168.585	1.333.714.379.617
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		12.463.472.294	7.640.220.204
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	12.463.472.294	7.640.220.204
220	II. Tài sản cố định		1.122.560.465.601	1.067.837.375.513
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	970.508.528.299	904.035.754.174
222	Nguyên giá		1.581.610.843.473	1.380.346.567.370
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(611.102.315.174)	(476.310.813.196)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	152.051.937.302	163.801.621.339
228	Nguyên giá		233.728.041.098	223.579.485.553
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(81.676.103.796)	(59.777.864.214)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		180.387.839.413	97.345.519.308
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	180.387.839.413	97.345.519.308
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		46.954.808.087	28.308.030.413
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	15	38.574.808.087	27.301.030.413
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	980.000.000
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	8.380.000.000	27.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		147.990.583.190	132.583.234.179
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	144.921.360.502	128.792.735.705
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	35.3	666.848.377	774.497.957
269	3. Lợi thế thương mại	17	2.402.374.311	3.016.000.517
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.708.919.358.841	2.997.628.061.640

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		2.346.363.852.243	1.749.084.725.166
310	I. Nợ ngắn hạn		1.709.060.892.455	1.416.021.913.453
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	18.1	585.503.818.147	532.115.754.871
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	18.2	67.366.085.045	103.694.757.256
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	42.540.361.401	33.669.667.569
314	4. Phải trả người lao động		135.544.727.568	114.439.822.076
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	20	282.580.257.484	246.142.641.726
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	22	80.998.477.844	78.792.922.631
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	21	78.542.413.476	45.197.188.876
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	23	412.315.744.530	240.031.831.833
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	24	10.065.211.922	8.276.507.185
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25	13.603.795.038	13.660.819.430
330	II. Nợ dài hạn		637.302.959.788	333.062.811.713
336	1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	22	19.127.495.202	19.956.611.796
337	2. Phải trả dài hạn khác	21	9.161.886.549	36.180.446.022
338	3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23	588.094.030.002	261.077.425.415
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	35.3	1.589.251.625	1.647.247.965
343	5. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	26	19.330.296.410	14.201.080.515
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.362.555.506.598	1.248.543.336.474
410	I. Vốn chủ sở hữu	27	1.362.555.506.598	1.248.543.336.474
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		720.552.100.000	673.419.530.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		720.552.100.000	673.419.530.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		34.444.340.400	34.444.340.400
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu khác		134.807.600.821	111.266.061.120
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		372.410.000	471.314.384
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		167.459.270.889	156.183.722.979
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		29.300.143.388	39.160.241.315
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		138.159.127.501	117.023.481.664
429	6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		304.919.784.488	272.758.367.591
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.708.919.358.841	2.997.628.061.640

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương
Ngày 17 tháng 6 năm 2019

Giám đốc Tài chính

Lê Thanh Sơn

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trung Chinh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019



Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.1	5.186.931.126.613	4.872.015.704.030
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	29.1	1.215.750.948	2.173.679.639
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ [10 = 01 - 02]	29.1	5.185.715.375.665	4.869.842.024.391
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	30	4.344.603.933.188	4.116.422.640.212
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [20 = 10 - 11]		841.111.442.477	753.419.384.179
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	29.2	25.332.247.651	18.887.764.877
22	7. Chi phí tài chính	31	50.428.877.857	28.692.050.183
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		47.649.698.941	28.218.630.957
24	8. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết	15	20.733.263.357	17.952.134.556
25	9. Chi phí bán hàng	32	319.716.926.552	288.578.126.415
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	32	269.835.733.846	269.855.905.234
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26]		247.195.415.230	203.133.201.780
31	12. Thu nhập khác	33	18.760.574.293	18.406.144.597
32	13. Chi phí khác	33	4.104.367.229	2.856.254.438
40	14. Lợi nhuận khác [40 = 31 - 32]	33	14.656.207.064	15.549.890.159
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [50 = 30 + 40]		261.851.622.294	218.683.091.939
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.2	47.549.485.720	39.139.402.938
52	17. Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	35.3	49.653.240	(442.983.805)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN [60 = 50 - 51 - 52]		214.252.483.334	179.986.672.806
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	27.1	159.483.306.813	133.844.458.173
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	27.1	54.769.176.521	46.142.214.633
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	37	1.917	1.624
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	37	1.917	1.624

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương
Ngày 17 tháng 6 năm 2019

Giám đốc Tài chính

Lê Inann Sơn

Nguyễn Trung Chinh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế		261.851.622.294	218.683.091.939
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	12,13,17	160.964.047.443 (23.426.543.004)	131.072.064.716 35.329.873.599
03	(Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng			
04	Lỗi/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		320.317.366	(70.330.757)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(38.743.424.276)	(35.753.661.523)
06	Chi phí lãi vay	31	47.649.698.941	28.218.630.957
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		408.615.718.764	377.479.668.931
09	Tăng các khoản phải thu		(193.250.165.031)	(367.609.237.046)
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(8.409.696.071)	35.239.570.887
11	Tăng các khoản phải trả		172.403.932.585	220.398.132.703
12	Tăng chi phí trả trước		(18.402.079.921)	(209.354.059)
14	Tiền lãi vay đã trả		(45.421.610.271)	(28.301.266.934)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	19	(41.934.058.926)	(33.374.670.681)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(16.713.409.516)	(4.114.516.321)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		256.888.631.613	199.508.327.480
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(387.706.532.175)	(369.763.522.056)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		419.030.284	3.640.514.223
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(136.893.523.500)	(191.845.597.626)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		110.362.513.486	235.307.290.250
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền thu về)		-	16.751.172.457
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		980.000.000	399.970.333
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		24.868.881.592	29.487.686.953
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(387.969.630.313)	(276.022.485.466)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, từ phát hành cổ phiếu gửi, nhận vốn góp chủ sở hữu		4.900.000.000	26.389.088.400
33	Tiền thu từ đi vay		2.799.023.093.312	3.648.195.497.086
34	Tiền trả nợ gốc vay		(2.299.722.576.028)	(3.498.574.319.499)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(83.602.952.528)	(81.130.183.598)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		420.597.564.756	94.880.082.389
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		289.516.566.056	18.365.924.403
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		143.491.061.936	125.069.823.641
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(273.847.918)	55.313.892
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	432.733.780.074	143.491.061.936

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương
Ngày 17 tháng 6 năm 2019

Giám đốc Tài chính

Lê Thanh Sơn

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Trụ sở: Tầng 17, CMC Tower, 11 phố Duy Tân,
Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: +8424. 3795 8668 | Fax: +8424. 3795 8989

www.cmc.com.vn

Chi nhánh: 111-121 Ngô Gia Tự
Phường 2, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: +8428. 3833 0579 | Fax: +8428. 3833 0580